



Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
- Địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận
ĐKDN CÔNG TY
CỔ PHẦN: Số: 0100101611. Do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp lần đầu 05/6/2006, thay đổi lần 8 ngày 02/02/2026.
- Thời gian họp: Bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút ngày 28/4/2026
- Địa điểm họp: Hội trường tầng 4 - Trụ sở Công ty: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
- Chủ tọa Đại hội: Ông Phan Văn Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Thư ký Đại hội: Ông Bùi Đình Tráng
Bà Nguyễn Thị Kim Xuân
- Số đại biểu tham dự: Tại thời điểm 7 giờ 30 phút ngày 28/4/2026 có 79 cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông có mặt, với số cổ phần là 5.391.450 cổ phần, đạt 53,91 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 gồm:

- Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Nội dung 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026;
- Nội dung 3: Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 theo tờ trình số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026;
- Nội dung 4: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025;

- Nội dung 5: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025;
- Nội dung 6: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026), định hướng nhiệm kỳ V (2026-2031);
- Nội dung 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 3/4/2025;
- Nội dung 8: Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026;
- Nội dung 9: Thông qua Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị theo tờ trình 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026;
- Nội dung 10: Thông qua Báo cáo kiểm toán về sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026;
- Nội dung 11: Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026;
- Nội dung 12: Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026 - 2031);
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký cổ đông tham dự Đại hội.
2. Đại diện Ban tổ chức làm lễ chào cờ, tuyên bố khai mạc Đại hội.
3. Bà Nguyễn Thanh Trà – Trưởng ban kiểm soát Công ty, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông: Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội.

Tại thời điểm 7 giờ 30 phút ngày 28/4/2026 có 79 cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt, với số cổ phần là 5.391.450 cổ phần, đạt 53,91 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

4. Ban tổ chức giới thiệu ông Phan Văn Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.

5. Ông Phan Văn Tùng - Chủ tọa Đại hội khai mạc Đại hội, ông Phan Văn Tùng mời ông Đỗ Đức Cơ – Phó chủ tịch HĐQT và ông Đặng Văn Thông - UV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty lên bàn Chủ tịch đoàn để cùng điều hành Đại hội.

6. Ông Phan Văn Tùng - Chủ tọa Đại hội đề cử Bà Nguyễn Thị Kim Xuân – thành viên Ban kiểm soát và ông Bùi Đình Tráng - Trưởng phòng TCHC Công ty làm thư ký Đại hội.

7. Ông Đỗ Đức Cơ - Trình bày quy chế tổ chức họp Đại hội và xin ý kiến Đại hội, kết quả 100% cổ đông dự Đại hội nhất trí thông qua (bằng hình thức biểu quyết giơ tay).

8. Ông Phan Văn Tùng - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 09 ông, bà có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công
1.	Ông Lê Ngọc Diệp	Trưởng phòng TCKT	Trưởng ban
2.	Ông Vũ Văn Thắng	Tổ trưởng Tổ BH KV VIII	Phó ban
3.	Ông Nguyễn Công Minh	Giám đốc Trung tâm Công nghệ Sinh học Ngọc Hồi	Thành viên
4.	Bà Đặng Quỳnh Trang	Chuyên viên Phòng KD	Thành viên
5.	Bà Vũ Thị Minh Thư	Chuyên viên Ban PTGCT	Thành viên
6.	Bà Phùng Ngọc Trang	Chuyên viên Phòng TCHC	Thành viên
7.	Ông Nguyễn Hữu Hưng	Chuyên viên Phòng KD	Thành viên
8.	Bà Hoàng Hồng Thùy Linh	Chuyên viên Phòng CNSX	Thành viên
9.	Ông Đặng Quốc Dũng	Chuyên viên Phòng PTST	Thành viên

Ông Phạm Văn Chiến, cổ đông tham dự đại hội đề cử bà Nguyễn Vũ Phương Thảo nắm giữ 3,32% vốn điều lệ tham gia vào Ban kiểm phiếu. Đại hội đã nhất trí, thông qua số lượng tham gia vào Ban kiểm phiếu là 10 người và bà Nguyễn Vũ Phương Thảo được tham gia vào Ban kiểm phiếu của Đại hội.

9. Ông Phan Văn Tùng - Chủ tọa Đại hội trình bày và xin ý kiến Đại hội thông qua chương trình Đại hội, kết quả 100% cổ đông dự Đại hội nhất trí thông qua (bằng hình thức biểu quyết giơ tay).

10. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bắt đầu chương trình và nội dung Đại hội.

II. CÁC BÁO CÁO/TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Đặng Văn Thông: Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026.

2. Ông Lê Ngọc Diệp: Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026.

3. Ông Lê Ngọc Diệp: Trình bày phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 theo tờ trình số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

Tại thời điểm 8 giờ 31 phút ngày 28/4/2026 có 152 cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt, với số cổ phần là 8.980.809 cổ phần, đạt 89,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

4. Ông Vũ Thiện Giáo: Trình bày báo cáo của HĐQT năm 2025.

5. Ông Phan Văn Tùng: Trình bày báo cáo tổng kết nhiệm kỳ IV (2021-2026) và định hướng nhiệm kỳ V (2026-2031) của HĐQT.

6. Bà Nguyễn Thanh Trà: Trình bày báo cáo của BKS năm 2025; báo cáo tổng kết hoạt động BKS nhiệm kỳ IV (2021 - 2026) và định hướng nhiệm kỳ V (2026 -2031).

7. Bà Nguyễn Thanh Trà: Trình bày báo cáo Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

Tại thời điểm 8 giờ 53 phút ngày 28/4/2026 có 154 cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt, với số cổ phần là 8.984.697 cổ phần, đạt 89,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

8. Ông Đặng Văn Thông: Báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

9. Ông Lê Thanh Thảo: Trình bày Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị theo tờ trình 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

10. Ông Phan Văn Tùng: Trình bày Báo cáo kiểm toán về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

Tại thời điểm 09 giờ 16 phút ngày 28/4/2026 có 157 cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt, với số cổ phần là 9.279.528 cổ phần, đạt 92,79 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

11. Ông Đỗ Đức Cơ: Trình bày tờ trình số 11/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty.

12. Ông Phan Văn Tùng: Trình bày tờ trình số 12/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 về việc bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031).

13. Ông Lê Ngọc Diệp: Trình bày Quy chế bầu cử; giới thiệu thể lệ và hướng dẫn bầu cử. Đại hội thông qua Quy chế bầu cử (bằng hình thức giơ tay): 100% tán thành.

14. Tiến hành bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026 - 2031).

Tại thời điểm 10 giờ 05 phút ngày 28/4/2026 có 163 cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt, với số cổ phần là 9.743.956 cổ phần, đạt 97,43 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

1. Bà Phạm Thị Lê Giang: Đề giảm bớt sự phụ thuộc vào ngân hàng đồng thời tăng cường việc huy động vốn của các cổ đông, Công ty có xây dựng chiến lược truyền thông hay không để giải quyết vấn đề nêu trên.

2. Ông Hoàng Ngọc Quân: Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty quản lý các đơn vị và nhân viên bán hàng trong công tác bán hàng, tránh tình trạng quảng bá và bán các sản phẩm của Công ty khác.

IV. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Kết quả bầu HĐQT:

- Số lượng cần bầu: Năm (05) thành viên
- Kết quả kiểm phiếu:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Dũng	11.968.680	24,68
2	Nguyễn Trường Long	1.255.100	2,58
3	Lê Thanh Thảo	5.500.258	11,31
4	Phan Văn Tùng	7.415.763	15,25
5	Đặng Văn Thông	17.002.716	34,97
6	Nguyễn Thị Kim Xuân	4.976.506	10,23

- Danh sách trúng cử HĐQT

STT	Họ và tên
1	Đặng Văn Thông
2	Nguyễn Đức Dũng
3	Phan Văn Tùng
4	Lê Thanh Thảo
5	Nguyễn Thị Kim Xuân

2. Kết quả bầu Ban kiểm soát

- Số lượng cần bầu: Ba (03) thành viên.
- Kết quả kiểm phiếu:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Phạm Văn Chiến	7.223.704	24,76
2	Nghiêm Xuân Chung	6.869.822	23,55
3	Nguyễn Thanh Trà	6.822.303	23,38
4	Trần Quang Vinh	7.659.026	26,25

- Danh sách trúng cử BKS

STT	Họ và tên
1	Trần Quang Vinh
2	Phạm Văn Chiến
3	Nghiêm Xuân Chung

V. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

Ông Lê Ngọc Diệp và Ban kiểm phiếu hướng dẫn cử đồng biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

1. Nội dung biểu quyết: 12 nội dung, gồm:

- Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 01/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 02/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 3: Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 theo tờ trình số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 4: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 theo tờ trình số 04/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 5: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 theo tờ trình số 05/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 6: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026), định hướng nhiệm kỳ V (2026-2031) theo tờ trình số 06/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 8: Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 9: Thông qua Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị theo tờ trình 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 10: Thông qua Báo cáo kiểm toán về sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 11: Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 11/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.
- Nội dung 12: Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026-2031).

2. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

3. Kết quả biểu quyết:



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung tại Đại hội với kết quả như sau:

STT	Nội dung	Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề	Tổng số phiếu hợp lệ	Tổng số phiếu không hợp lệ	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
					Tổng số phiếu	Tỉ lệ (%)	Tổng số phiếu	Tỉ lệ (%)	Tổng số phiếu	Tỉ lệ (%)
1	Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 01/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	9.743.956	9.581.978	0	9.569.018	98,20	0	0,00	12.960	0.13
2	Nội dung 2: Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 02/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	9.743.956	9.581.978	0	9.569.018	98,20	0	0,00	12.960	0.13
3	Nội dung 3: Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 theo tờ trình số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	9.743.956	9.581.978	0	9.581.978	98,34	0	0,00	0	0.00
4	Nội dung 4: Báo cáo của HĐQT năm 2025 theo tờ trình số 04/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	9.743.956	9.581.978	0	9.581.978	98,34	0	0,00	0	0.00
5	Nội dung 5: Báo cáo của BKS năm 2025 theo tờ trình số 05/BVTV.1-ĐHĐCĐ	9.743.956	9.581.978	0	9.569.018	98,20	0	0,00	12.960	0.13

STT	Nội dung	Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề	Tổng số phiếu hợp lệ	Tổng số phiếu không hợp lệ	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
					Tổng số phiếu	Tỉ lệ (%)	Tổng số phiếu	Tỉ lệ (%)	Tổng số phiếu	Tỉ lệ (%)
	ngày 28/4/2026									
6	Nội dung 6: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026), định hướng nhiệm kỳ V (2026-2031) theo tờ trình số 06/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	9.743.956	9.581.978	0	9.569.018	98,20	0	0,00	12.960	0,13
7	Nội dung 7: Lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	9.743.956	9.581.978	0	9.569.018	98,20	0	0,00	12.960	0,13
8	Nội dung 8: Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	9.743.956	9.581.978	0	9.569.018	98,20	0	0,00	12.960	0,13
9	Nội dung 9: Thông qua Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị theo tờ trình 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	9.743.956	9.581.978	0	9.453.013	97,01	116,005	1,19	12.960	0,13
10	Nội dung 10: Thông qua Báo cáo kiểm toán về sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	9.743.956	9.581.978	0	9.581.978	98,34	0	0,00	0	0,00
11	Nội dung 11: Thông qua việc thay đổi	9.743.956	9.581.978	0	9.581.978	98,34	0	0,00	0	0,00

STT	Nội dung	Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề	Tổng số phiếu hợp lệ	Tổng số phiếu không hợp lệ	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
					Tổng số phiếu	Tỉ lệ (%)	Tổng số phiếu	Tỉ lệ (%)	Tổng số phiếu	Tỉ lệ (%)
	ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 11/BVTV.1-DHDCD ngày 28/4/2026.									
12	Nội dung 12: Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026-2031)	9.743.956	9.599.277	0	9.581.978	98,34	0	0,00	0	0,00

Với kết quả biểu quyết nêu trên, các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua gồm:

STT	Nội dung	Tỉ lệ thông qua (%)
1	Nội dung 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 01/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,20
2	Nội dung 2: Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 02/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,20
3	Nội dung 3: Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 theo tờ trình số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,34
4	Nội dung 4: Báo cáo của HĐQT năm 2025 theo tờ trình số 04/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,34
5	Nội dung 5: Báo cáo của BKS năm 2025 theo tờ trình số 05/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,20
6	Nội dung 6: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026), định hướng nhiệm kỳ V (2026-2031) theo tờ trình số 06/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,20
7	Nội dung 7: Lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,20
8	Nội dung 8: Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,20
9	Nội dung 9: Thông qua Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị theo tờ trình 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	97,01
10	Nội dung 10: Thông qua Báo cáo kiểm toán về sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,34
11	Nội dung 11: Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 11/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	98,34
12	Nội dung 12: Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026-2031)	98,34

Tỉ lệ thông qua: Tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp.

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỢP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Đặng Văn Thông mời ông Bùi Đình Tráng thay mặt Đoàn thư ký lên trình bày dự thảo Biên bản họp Đại hội và ông Phan Văn Tùng trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội.

VII. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ban kiểm phiếu tiếp tục hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết Đại hội, kết quả:

1. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết: 9.743.956 phiếu
- Tổng số phiếu hợp lệ: 9.649.102 phiếu
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tổng số phiếu tán thành: 9.351.100 cổ phần biểu quyết, chiếm: 95,97% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 220.460 cổ phần biểu quyết, chiếm: 2,26% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 67.124 cổ phần biểu quyết, chiếm: 0,69% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 9.743.956 phiếu
- Tổng số phiếu hợp lệ: 9.649.102 phiếu
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tổng số phiếu tán thành: 9.361.518 cổ phần biểu quyết, chiếm: 96,08 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 220.460 cổ phần biểu quyết, chiếm: 2,26% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 67.124 cổ phần biểu quyết, chiếm: 0,69% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp.

Sau khi nghe đại diện Đoàn chủ tịch và Đoàn thư ký Đại hội đọc toàn văn

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội, các cổ đông tham dự họp đã biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương: Biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp với tỉ lệ biểu quyết tán thành là 95,97%; biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội với tỉ lệ biểu quyết tán thành là 96,08%.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kết thúc vào hồi 12 giờ 35 phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 12 (mười hai) trang, được lập thành bốn (04) bản chính và được lưu thành hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 cùng với tài liệu đính kèm thông báo mời họp tại trụ sở chính của Công ty./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Bùi Đình Tráng

Nguyễn Thị Kim Xuân



Phan Văn Tùng

Tài liệu đính kèm Biên bản:

- Danh sách đăng ký cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp với số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được Đại hội thông qua;
- Tài liệu báo cáo/tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và quy định pháp luật có liên quan;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương ngày 28/4/2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được tổ chức tại Hội trường Công ty, địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Kim Liên, Tp. Hà Nội ngày 28/4/2026 với 158 cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông có mặt, với số cổ phần là 9.611.965 cổ phần, đạt 96,12 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 01/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026;

2. Nội dung 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và phương án tài chính năm 2026 theo tờ trình số 02/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

2.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán – AASC kiểm toán, theo báo cáo số: 270326.002/BCTC.KT3, ngày 27 tháng 3 năm 2026.

2.2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
I	Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại tại thời điểm 31/12/2025	4.426.454.525
II	Lợi nhuận thực hiện năm 2025	

1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	7.174.238.960
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	1.532.422.924
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	5.641.816.036
III	Lợi nhuận năm 2025 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025	5.637.344.036
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	563.734.404
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	281.867.202
3	Tỷ lệ cổ tức năm 2025: 0%	0
IV	Lợi nhuận 2025 còn lại sau trích lập các quỹ	4.791.742.430
V	Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2026	9.218.196.955

3. Kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026

Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	355.000.000.000
II	Lợi nhuận năm 2026	
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2026	15.994.877.514
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2026	3.198.975.503
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026	12.795.902.011
III	Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức	12.795.902.011
	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	1.279.590.201
	Quỹ khen thưởng (5%)	639.795.101
	Lợi nhuận còn lại năm 2026 sau khi đã trích lập các quỹ (85%)	10.876.516.709
IV	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026	9.218.196.955
V	Lợi nhuận còn lại đến năm 2026 (dự kiến)	20.094.713.664
	Tỷ lệ cổ tức năm 2026: 8% (chi trả cổ tức bằng tiền) tương đương 800 đồng/cổ phiếu	8.000.084.800
VI	Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2027 (dự kiến)	12.094.628.864

3. Nội dung 3: Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 theo tờ trình số 03/BVT.V.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

4. Nội dung 4: Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2025 theo tờ trình số 04/BVT.V.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

5. Nội dung 5: Thông qua báo cáo của BKS năm 2025 theo tờ trình số 05/BVT.V.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

6. Nội dung 6: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026), định hướng nhiệm kỳ V (2026-2031) theo tờ trình số 06/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

7. Nội dung 7: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

8. Nội dung 8: Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

9. Nội dung 9: Thông qua Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị theo tờ trình 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

10. Nội dung 10: Thông qua Báo cáo kiểm toán về sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

11. Nội dung 11: Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 11/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.

12. Nội dung 12: Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026-2031).

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày 28/4/2026.

Đại hội giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong Công ty căn cứ nội dung Nghị quyết này chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28/4/2026./.

TM. ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bùi Đình Tráng Nguyễn Thị Kim Xuân

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (024) 3857 2764, 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
 E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
 Ngày 28 tháng 4 năm 2026

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	7:00 – 7:30	Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	7:30 – 7:35	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
3	7:35 – 7:40	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm soát
4	7:40 – 7:45	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức
5	7:45 – 7:50	Giới thiệu Đoàn chủ tịch Giới thiệu Đoàn thư ký	Chủ tọa Đại hội
6	7:50 – 8:00	Quy chế tổ chức họp Đại hội	Đoàn chủ tịch
7	8:00 – 8:05	Giới thiệu Ban kiểm phiếu	Chủ tọa Đại hội
8	8:05 – 8:10	Chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
9	8:10 – 8:20	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026	TGD Công ty
10	8:20 – 8:30	Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026	Kế toán trưởng Công ty
11	8:30 – 8:40	Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 theo tờ trình số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	Kế toán trưởng Công ty
12	8:40 – 8:50	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025	Đại diện HĐQT
13	8:50 – 9:00	Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-2026) và định hướng nhiệm kỳ V (2026-2031)	Chủ tịch HĐQT
14	9:00 – 9:10	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025	Trưởng ban kiểm soát
15	9:10 – 9:20	Báo cáo tổng kết hoạt động BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026) và định hướng nhiệm kỳ V (2026-2031)	Trưởng ban kiểm soát
16	9:20 – 9:25	Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	Trưởng ban kiểm soát
17	9:25 – 9:35	Báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.	Đoàn chủ tịch
18	9:35 – 9:40	Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị theo tờ trình 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	Đoàn chủ tịch



TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
19	9:40 - 9:45	Báo cáo kiểm toán về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026.	Đoàn chủ tịch
20	9:45 - 9:55	Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 11/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	Đoàn chủ tịch
21	9:55 - 10:00	Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031) theo tờ trình số 12/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	Chủ tọa Đại hội
22	10:00 - 10:10	Thông qua quy chế bầu cử	Ban kiểm phiếu
23	10:10 - 10:40	- Giới thiệu thể lệ bầu cử - Hướng dẫn trình tự bỏ phiếu - Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026 - 2031)	Ban kiểm phiếu
24	10:40 - 10:55	Thảo luận	Đoàn chủ tịch
25	10:55 - 11:00	Công bố kết quả bầu HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ V (2026 - 2031)	Ban kiểm phiếu
26	11:00 - 11:10	Ra mắt HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ V (2026 - 2031)	Đoàn chủ tịch
27	11:10 - 11:20	Thông qua các tờ trình	Đoàn chủ tịch
28	11:20 - 11:40	<p>Hướng dẫn và Biểu quyết thông qua các nội dung, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 theo tờ trình số 01/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 02/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 3. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 theo tờ trình số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 4. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2025 theo tờ trình số 04/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 5. Thông qua Báo cáo của BKS năm 2025 theo tờ trình số 05/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 6. Thông qua Báo cáo kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn theo tờ trình số 06/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 theo tờ trình số 07/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 8. Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026. 9. Thông qua Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị theo tờ trình 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026. 10. Thông qua Báo cáo kiểm toán về sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026. 11. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty theo tờ trình số 11/BVTV.1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 12. Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026-2031) <p>Báo cáo kết quả biểu quyết</p>	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu

01977
G TY
HÀNH
HỤC VÀ
ƯƠNG
TP. V

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
29	11:40 – 11:50	Thông qua biên bản họp Đại hội	Đoàn thư ký
30	11:50 – 11:55	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Đoàn chủ tịch
31	11:55 – 12:05	Biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ban kiểm phiếu
32	12:05 – 12:10	Báo cáo kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
33	12:10 – 12:15	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội

BAN TỔ CHỨC





QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 28/4/2026 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương (sau đây gọi là “Đại hội”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (sau đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”); Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
5. Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương (sau đây gọi là “Điều lệ Công ty”).

Điều 3. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội

Là cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội - ngày 30/3/2026.

Điều 4. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty.

Chương II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội.

2. Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.

b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

d) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.

đ) Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội, không uống nước chứa cồn trong suốt thời gian Đại hội.

g) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải chuyển sang chế độ im lặng, không được để chuông.

h) Khi cổ đông rời cuộc họp, không tham dự Đại hội trước thời điểm biểu quyết các nội dung của Đại hội, phải nộp lại Phiếu biểu quyết (số 1 và số 2) cho Ban tổ chức.

i) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của văn bản ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;

- Lập biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, trước Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

- Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Đoàn thư ký

1. Chủ tọa Đại hội có chức năng điều khiển Đại hội;

2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Đoàn thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

Chương III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 30/3/2026) để họp Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội diễn ra trong buổi sáng ngày 28/4/2026 theo hình thức trực tiếp.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

Điều 11. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chương IV. NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 12. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự Đại hội. Mỗi nội dung biểu quyết có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tham dự Đại hội.

Điều 13. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Nguyên tắc

- Tất cả các nội dung cần biểu quyết trong chương trình của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

Có hai (02) hình thức biểu quyết:

+ Biểu quyết bằng cách giơ tay: Thực hiện để biểu quyết thông qua các nội dung, gồm: Quy chế tổ chức họp Đại hội, chương trình Đại hội, Quy chế bầu cử, Ban kiểm phiếu và Danh sách bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026 – 2031).

+ Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Thực hiện để biểu quyết thông qua các nội dung, gồm: 12 nội dung trong chương trình Đại hội (ghi trong Phiếu biểu quyết số 1); Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết Đại hội (Phiếu biểu quyết số 2).

- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ). Mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội được cấp một (01) phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết có ghi rõ mã cổ đông, họ và tên cổ đông/đại diện cổ đông, tổng số lượng cổ phần biểu quyết tại Đại hội (số lượng cổ phần sở hữu + số lượng cổ phần nhận ủy quyền).

Phân loại phiếu biểu quyết:

+ Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương; phiếu không bị rách, không bị tẩy xóa, không bị sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết; có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

+ Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là phiếu biểu quyết không do Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác...khi không được Chủ tọa yêu cầu; phiếu biểu quyết bị gạch, xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn, không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông; phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ hai (02) ý kiến trở lên đối với một (01) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ; không có chữ ký và không ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

- Trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông trong quá trình ghi phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, trực tiếp gặp Ban kiểm phiếu để được đổi lại phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đại diện cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết

- Biểu quyết bằng cách giơ tay: Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông giơ tay để biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) cho từng nội dung cần biểu quyết.

- Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết cho từng nội dung cần biểu quyết theo cách thức sau:

+ Nếu tán thành nội dung cần biểu quyết, cổ đông đánh dấu nhân (x) vào ô tán thành trong Phiếu biểu quyết.

+ Nếu không tán thành nội dung cần biểu quyết, cổ đông đánh dấu nhân (x) vào ô không tán thành trong Phiếu biểu quyết.

+ Nếu không có ý kiến về nội dung cần biểu quyết, cổ đông đánh dấu nhân (x) vào ô không có ý kiến trong Phiếu biểu quyết.

Lưu ý: Cổ đông chỉ chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

+ Cổ đông, đại diện cổ đông phải trực tiếp bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, không nhờ người khác bỏ hộ.

3. Tổng hợp kết quả

- Trường ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng nội dung biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản họp Đại hội.

Điều 14. Thể lệ và kết quả biểu quyết

1. Mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu hoặc nhận ủy quyền ứng với một phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tương ứng với tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu và số lượng cổ phần nhận ủy quyền.

2. Kết quả biểu quyết

2.1. Tỷ lệ biểu quyết của từng nội dung được tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.2. Các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2.3. Các nội dung còn lại trong Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2.4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Chương V. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI

Điều 15. Biên bản họp Đại hội

Nội dung họp Đại hội phải được lập thành Biên bản. Biên bản họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội. Biên bản có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Đoàn thư ký. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội.

Chương VI. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm sáu (6) Chương, mười sáu (16) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện đúng, đủ theo quy định tại Quy chế này./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tùng



PSC.1

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thế giới và tác động đến sản xuất nông lâm nghiệp của Việt Nam

1.1. Tình hình thế giới năm 2025

- Kinh tế toàn cầu: Có xu hướng tăng trưởng chậm, nhiều rủi ro:
- Tăng trưởng GDP toàn cầu khoảng 2,5 – 3,2%, thấp hơn giai đoạn trước.
- Nguyên nhân chính: Lạm phát, nợ công cao; thương mại suy yếu, bảo hộ gia tăng; bất ổn tài chính – tiền tệ.
- Địa chính trị & thương mại:
- Cạnh tranh giữa các cường quốc gia tăng.
- Xung đột khu vực và bất ổn an ninh kéo dài.
- Chuỗi cung ứng toàn cầu tái cấu trúc.
- Biến đổi khí hậu và thiên tai cực đoan:
- Thời tiết cực đoan tăng (bão, lũ, hạn hán)
- Khí hậu gắn chặt với kinh tế – thương mại (ví dụ: cơ chế carbon của EU)
- Công nghệ và chuyển dịch mô hình phát triển:
- AI, công nghệ xanh, năng lượng tái tạo phát triển nhanh.
- Dịch chuyển đầu tư sang châu Á.

1.2. Tác động đến sản xuất nông, lâm nghiệp Việt Nam

- Tác động tiêu cực:
- + Biến đổi khí hậu, thiên tai tăng mạnh:
Mưa lớn, bão liên tiếp, lũ lụt nghiêm trọng tại Việt Nam năm 2025.

Hệ quả:

- Giảm năng suất lúa, cây công nghiệp.
- Thiệt hại rừng, xói mòn đất.
- Tăng chi phí phòng chống thiên tai
- + Giá vật tư đầu vào biến động:
Phân bón, xăng dầu, logistics chịu ảnh hưởng từ kinh tế toàn cầu.

Hệ quả:

- Chi phí sản xuất tăng.
- Lợi nhuận nông dân giảm.
- + Thị trường xuất khẩu khó khăn hơn:

Rào cản thương mại, tiêu chuẩn môi trường (chỉ số carbon, dư lượng).
 Hệ quả:

- Nông sản (gạo, cà phê, cao su...) chịu áp lực tiêu chuẩn cao hơn.
- Nguy cơ giảm đơn hàng hoặc tăng chi phí tuân thủ.

+ Đứt gãy chuỗi cung ứng và logistics:

Ảnh hưởng:

- Xuất khẩu chậm.
- Tăng chi phí vận chuyển vật tư nông lâm nghiệp và nông sản.

- Tác động tích cực (cơ hội):

+ Giá lương thực thế giới có xu hướng duy trì ở mức cao

Cơ hội: Việt Nam hưởng lợi với các mặt hàng như gạo, cà phê, hồ tiêu.

+ Dịch chuyển chuỗi cung ứng sang châu Á

Cơ hội: Tăng đầu tư vào chế biến nông sản, công nghệ bền vững.

+ Xu hướng nông nghiệp xanh – bền vững:

Thúc đẩy: Nông nghiệp hữu cơ, giảm phát thải.

+ Công nghệ số và AI trong nông nghiệp

Cơ hội:

- Nâng cao năng suất
- Quản lý sâu bệnh, thời tiết chính xác hơn

2. Thành tựu của nền kinh tế Việt Nam năm 2025

- Tăng trưởng GDP: Tăng khoảng 6 – 7%.
- Xuất khẩu và cán cân thương mại:

Chỉ tiêu	Giá trị 2025
Tổng kim ngạch	920–930 tỷ USD
Xuất khẩu	470–475 tỷ USD
Nhập khẩu	449–455 tỷ USD
Xuất siêu	20–21 tỷ USD

- Đầu tư nước ngoài:

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn FDI đăng ký	36–38 tỷ USD
Vốn thực hiện	23–25 tỷ USD
Ngành chủ đạo	Chế biến chế tạo (65%)
Xu hướng	Công nghệ cao + xanh

3. Thành tựu của sản xuất nông – lâm – thủy sản

• Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản: Tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt mức kỷ lục 70,09 tỷ USD, tăng 12% so với năm 2024, xuất siêu 20,7 tỷ USD. Trong đó, nhóm nông sản đạt 37,25 tỷ USD (cà phê 8,5 tỷ USD, rau quả 8,6 tỷ USD); lâm sản 18,5 tỷ USD và thủy sản 11,3 tỷ USD.

• Sản xuất ổn định, đảm bảo an ninh lương thực: Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 47,9 triệu tấn (lúa 43 triệu tấn, năng suất 61 tạ/ha).

• Cơ cấu ngành chuyển dịch tích cực: Tăng tỷ trọng nông sản giá trị cao (trái cây, cà phê, sầu riêng...), chế biến sâu; giảm dần xuất khẩu thô.

- Mở rộng thị trường xuất khẩu: Tăng mạnh ở EU (tăng 34%), châu Phi (68%).

4. Tình hình dịch hại

So với các năm trước, tình hình dịch hại trên cây lúa và cây trồng khác ở Việt Nam năm 2025 có một số điểm đáng chú ý:

- Dịch hại có xu hướng diễn biến phức tạp, phát sinh sớm, kéo dài.
- Một số dịch hại truyền thống gia tăng về quy mô và mức độ gây hại, nhất là về cuối năm 2025.

Nguyên nhân tác động

- Thời tiết bất thường: Mưa nhiều và độ ẩm cao ở nhiều khu vực tạo điều kiện cho sâu bệnh phát triển.
- Dịch hại có xu hướng thích nghi và kháng thuốc: Một số đối tượng như rầy nâu có dấu hiệu kháng thuốc.
- Canh tác chưa đồng bộ, gieo trồng không tập trung.
- Sử dụng thuốc BVTV chưa hợp lý: Lạm dụng thuốc hóa học ở một số nơi dẫn đến mất cân bằng sinh thái, làm gia tăng dịch hại.

5. Các yếu tố ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp

Có 4 nhóm yếu tố quyết định nhất:

- (1) Thời tiết + dịch hại → quyết định nhu cầu.
- (2) Giá nông sản + giá vật tư → quyết định sức mua.
- (3) Chính sách quản lý → quyết định sản phẩm.
- (4) Công nghệ + xu hướng xanh → quyết định tương lai thị trường.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025

Năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

1.1. Nhập khẩu nguyên liệu, thành phẩm:

a. Nhập ngoại:

- Tổng số lô: 100 lô
- Số lượng: 1.735,54 tấn
- Giá trị: 5.519.684 USD.

b. Nhập nội:

- Tổng số lô: 46 lô
- Số lượng: 403,22 tấn
- Giá trị: 29.522.239.009 VNĐ

1.2. Kết quả kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	TH 2024 so TH 2025 (%)	TH 2025 so KH 2025 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	321.657.086.540	338.000.000.000	318.166.077.290	98,91	94,13
2	Tổng chi phí	311.169.266.008	322.606.222.486	310.991.838.330	99,94	96,40
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.487.820.532	15.393.777.514	7.174.238.960	68,41	46,60
4	Thuế TNDN	2.373.712.753	3.078.755.503	1.532.422.924	64,56	49,77
5	Nộp ngân sách	5.132.707.546	7.100.000.000	6.024.478.296	117,37	84,85
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.114.107.779	12.315.022.011	5.641.816.036	69,53	45,81
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.431	1.232	995	69,53	80,80
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	13.758.322	15.612.200	16.362.316	118,90	104,80

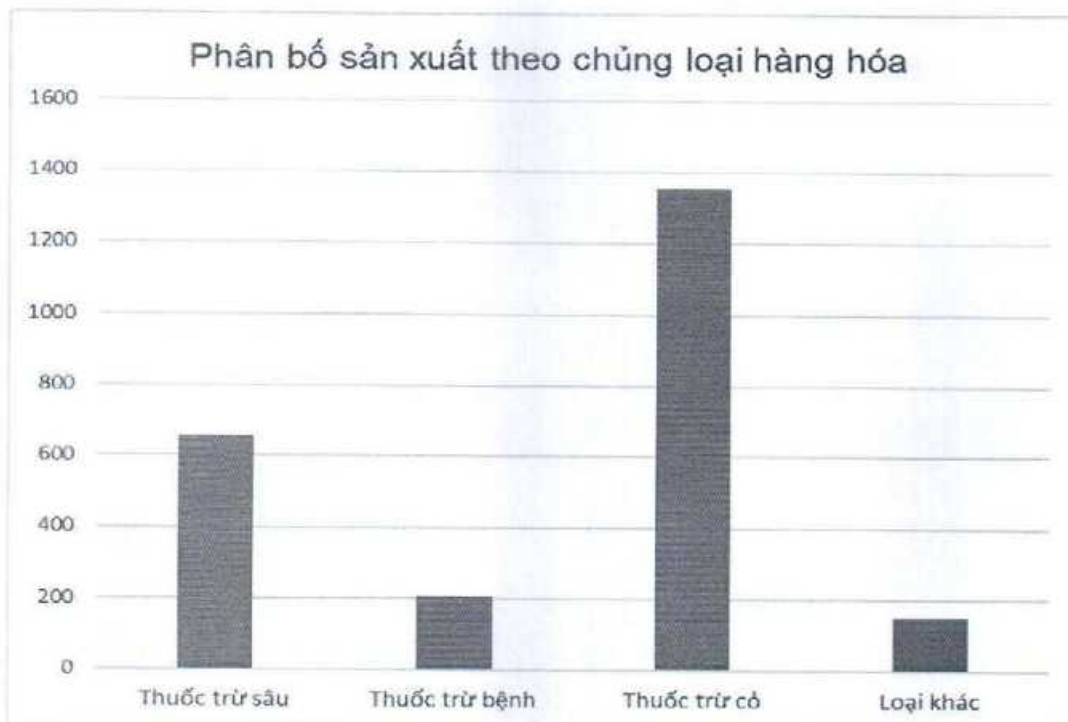
1.3. Kết quả sản xuất năm 2025

Sản xuất hàng hoá trong năm 2025 của toàn Công ty đạt 2.365,93 tấn, giảm 3,28% so với sản lượng sản xuất của năm 2024 (2.443,66 tấn). Cụ thể như sau:

1.2.1. Phân bố sản xuất theo chủng loại hàng hoá:

Đơn vị tính: tấn

TT	Loại thuốc	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh Phía Nam	TT CN SH Ngọc Hồi	Tổng số
1	Thuốc trừ sâu	327,9	326,74	0	0	654,64
2	Thuốc trừ bệnh	127,8	79,43	0	0	207,23
3	Thuốc trừ cỏ	683,06	669,11	0	0	1.352,17
4	Loại khác	82,71	29,56	0	39,62	151,89
	Cộng	1.221,47	1.104,84	0	39,62	2.365,93



- Cơ cấu sản xuất:

- Thuốc trừ cỏ: 1.352,17 tấn, chiếm 57,15%
- Thuốc trừ sâu: 654,64 tấn, chiếm 27,67%
- Thuốc trừ bệnh: 207,23 tấn, chiếm 8,76%
- Loại khác (thuốc trừ ốc, ĐHST, phân bón): 151,89 tấn, chiếm 6,42%

1.2.2. Chế biến:

Đơn vị tính: tấn

STT	Loại thuốc	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh Phía Nam	TT CNSH Ngọc Hồi	Cộng
1	Thuốc trừ sâu	161,87	133,77	0	0	295,64
2	Thuốc trừ bệnh	31,45	0	0	0	31,45
3	Thuốc trừ cỏ	86,55	136,45	0	0	223,00
4	Thuốc khác	0	0	0	28,86	28,86
TỔNG CỘNG		279,87	270,22	0	28,86	578,95

Sản lượng sản xuất chế biến năm 2024 đạt **578,95 tấn**, trong đó:

- Thuốc trừ sâu: 259,64 tấn (51,06%)
- Thuốc trừ bệnh: 31,45 tấn (5,43%)
- Thuốc trừ cỏ: 223 tấn (38,52%)
- Thuốc khác: 28,86 tấn (4,99%)

1.2.3. Sang chai, đóng gói:

Công tác sản xuất sang chai, đóng gói hàng hoá của Công ty năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: tấn

STT	Loại thuốc	CN Hải Phòng	CN Đà Nẵng	CN Phía Nam	TT CNSH Ngọc Hồi	Cộng
1	Trừ sâu	166,03	192,97	0	0	359,00
2	Trừ bệnh	96,35	79,43	0	0	175,78
3	Trừ cỏ	596,51	532,66	0	0	1.129,17
4	Thuốc khác	82,71	29,56	0	10,76	123,03
TỔNG CỘNG		941,6	834,62	0	10,76	1.786,98

Tổng lượng thuốc BVTV sang chai, đóng gói của toàn Công ty là: 1.786,89 tấn, trong đó:

- Thuốc trừ sâu: 359 tấn (20,09%)
- Thuốc trừ bệnh: 175,78 tấn (9,84%)
- Thuốc trừ cỏ: 1.129,17 tấn (63,19%)
- Các loại thuốc khác: 123,03 tấn (6,88%)

2. Đầu tư cho sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025 Công ty đã thực hiện một số công tác sau:

- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật tại Bim Sơn, Thanh Hoá; hiện đã xong phần xây dựng cơ bản.

- Đăng ký và lựa chọn được một số sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật mới, gồm: Onshu 43SC; Bellico 60WG, OKAYA 830WP, PYRACET 46SL, OBISU 55SC, AUDITOR 16SC, ADICONSTAR 325SC, GAVAN PLUS 105OD, MAESTRO 960EC, ARMCIDE 50WG, WEEDIE 51WG...

- Đang hoàn thiện hồ sơ để xin cấp Giấy phép môi trường cho Xưởng sản xuất Đà Nẵng.

- Mua sắm máy móc, thiết bị sang chai, đóng gói phục vụ sản xuất và phương tiện vận chuyển phục vụ kinh doanh tại các đơn vị của Công ty.

3. Quản lý chất lượng và môi trường

- Duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo TCVN ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015 và ISO 17025 của Phòng thử nghiệm chất lượng.

- Quản lý chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm, duy trì thường xuyên không những ở tất cả các công đoạn trong sản xuất mà còn được chú trọng ngay từ nguyên vật liệu đầu vào và trong quá trình bảo quản, lưu thông.

- Công ty thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Thực hiện thành công phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cán bộ ở một số đơn vị.

- Cải tiến bao bì, mẫu mã sản phẩm phù hợp với quy định của nhà nước và yêu cầu của khách hàng.
- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Hoạt động của tổ chức đảng và đoàn thể được duy trì ổn định.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. Chỉ tiêu kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Sản lượng (tấn)	2.639,398
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (VNĐ)	355.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	15.994.877.514
4	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	12.795.902.011
5	Nộp ngân sách (VNĐ)	7.500.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức (%)	8
7	Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	16.365.248

II. Đầu tư

- Sớm hoàn tất thủ tục đưa nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật tại Bim Sơn, Thanh Hoá vào hoạt động.

- Tiếp tục đăng ký, lựa chọn thêm sản phẩm mới có hiệu quả cao, an toàn, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nông nghiệp.

- Đầu tư mua sắm, máy móc, thiết bị, phương tiện vạm chuyên phục vụ sản xuất kinh doanh.

III. Giải pháp thực hiện

1. Sản phẩm

- Tối ưu danh mục sản phẩm:

• Lựa chọn, đăng ký: Hoạt chất hiệu quả cao – ít kháng thuốc – an toàn môi trường; sản phẩm phù hợp cây trồng chủ lực (lúa, cà phê, cây ăn quả...)

• Loại bỏ sản phẩm tiêu thụ chậm, rủi ro pháp lý.

Mục tiêu: Tăng vòng quay + giảm tồn kho.

- Phát triển sản phẩm mới:

• Ưu tiên: Thuốc sinh học, ít độc; công nghệ mới: SC, OD, EW, WG, nano...

• Xây dựng: Sản phẩm “combo” (trừ nhiều đối tượng dịch hại).

Mục tiêu: Đáp ứng xu hướng nông nghiệp xanh + xuất khẩu.

- Tuân thủ đúng quy định về ghi nhãn sản phẩm để tránh bị xử phạt, gây lãng phí, mất uy tín.

2. Thị trường

- Xây dựng hệ thống phân phối mạnh:

• Củng cố: Khách hàng cấp 1, cấp 2.

• Áp dụng: Chính sách chiết khấu linh hoạt; kiểm soát hàng hoá, công nợ chặt chẽ.

Mục tiêu: Tránh rủi ro tài chính, tăng độ phủ thị trường.

- Bám sát thị trường – dự báo nhu cầu:

• Thiết lập: Hệ thống dự báo dịch hại theo vùng.

• Kết hợp: Chuyên môn kỹ thuật + bán hàng.

Mục tiêu: Bán đúng sản phẩm – đúng thời điểm.

- Tăng cường marketing kỹ thuật:

• Tổ chức: Hội thảo nông dân, mô hình trình diễn.

• Xây dựng: Đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi chuyên môn, nghiệp vụ.

Mục tiêu: Chuyển từ “bán hàng” sang “bán giải pháp”.

3. Sản xuất

- Sớm hoàn thiện, đưa nhà máy tại Bim Sơn, Thanh Hoá vào hoạt động.

- Tối ưu chi phí sản xuất:

• Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu, vật tư đầu vào, hao hụt trong sản xuất, hàng hoá không phù hợp.

• Tối ưu quy trình sản xuất và nhân lực; nâng cao năng suất, giảm chi phí.

Mục tiêu: Giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm:

• Áp dụng: Tiêu chuẩn ISO trong quản lý sản xuất để đảm bảo chất lượng.

• Kiểm soát chất lượng: Hàm lượng, tạp chất, độ ổn định, mẫu mã, số lượng, quy cách đóng gói...

Mục tiêu: Tăng uy tín thương hiệu, ổn định và mở rộng thị trường.

- Thực hiện đúng quy định về công tác PCCC, quy định về đảm bảo an toàn môi trường, vệ sinh công nghiệp.

4. Tài chính

- Quản lý công nợ:

• Thiết lập hạn mức tín dụng cho đại lý.

• Thu hồi công nợ đúng hạn.

Mục tiêu: Tránh mất vốn, đứt dòng tiền.

- Quản lý hàng hoá tồn kho:

• Dự báo chính xác nhu cầu tiêu thụ; cung ứng hàng hoá đúng tiến độ theo yêu cầu của các đơn vị và khách hàng.

• Giảm hàng hoá chậm luân chuyển, tồn kho.

Mục tiêu: Tăng hiệu quả sử dụng vốn.

5. Ứng dụng công nghệ – chuyển đổi số

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý: Bán hàng, hàng tồn kho, khách hàng...

Mục tiêu: Minh bạch, giảm thất thoát

- Ứng dụng dữ liệu nông nghiệp để dự báo: Thời tiết, dịch hại.

Mục tiêu: Tối ưu kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

6. Giải pháp chiến lược dài hạn

- Chuyển dần sang nông nghiệp xanh: Phát triển thuốc BVTV, phân bón sinh học; tham gia vào chương trình IPHM (quản lý tổng hợp dịch hại và sức khoẻ cây trồng) để phù hợp xu hướng toàn cầu
- Liên kết chuỗi giá trị: Hợp tác với doanh nghiệp nông nghiệp và hợp tác xã để bán hàng theo chuỗi, ổn định đầu ra.
- Phát triển thương hiệu: Xây dựng thương hiệu uy tín, sản phẩm chủ lực để tăng giá trị, giảm cạnh tranh giá./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT
TRUNG ƯƠNG
Đặng Văn Thông
Đặng Văn Thông





BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐƯỢC KIỂM TOÁN;
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ,
CHIA CỔ TỨC NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, KINH DOANH NĂM 2026**

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán - AASC theo báo cáo số: 270326.002/BCTC.KT3, ngày 27 tháng 3 năm 2026).

Báo cáo tài chính năm 2025 được đăng tải trên website của Công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 (tóm tắt)

Ý kiến của kiểm toán viên

Số: 270326.002/BCTC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được lập ngày 27 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc.

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0743-2023-002-1

(đã ký) ngày 27 tháng 3 năm 2026



1. Cơ cấu vốn năm 2025

	Tỷ lệ	Số đầu năm 01/01/2025	Tỷ lệ	Số cuối năm 31/12/2025
	%	VNĐ	%	VNĐ
1.1. Vốn điều lệ:	100	56.699.590.000	100	100.001.060.000
1.2. Tổng số cổ phần:		CP		CP
		5.669.959		10.000.106
Trong đó:				
1.2.1. Số cổ phần của các nhà đầu tư là cán bộ công nhân viên công ty.	63,68	3.610.674	62,98	6.298.266
1.2.2. Số cổ phần của các nhà đầu bên ngoài công ty.	36,32	2.059.285	37,02	3.701.840

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Tấn
2.1. Sản lượng hàng hoá bán ra:	2.387,514 VNĐ
2.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	317.540.906.524
2.3. Các khoản giảm trừ:	
2.4. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: [2.2 - 2.3]	317.540.906.524
2.5. Chi phí: Giá vốn, bán hàng, quản lý doanh nghiệp, chi phí lãi vay	310.916.229.257
2.6. Doanh thu khác gồm (doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác)	625.170.766
2.7. Chi phí khác:	75.609.073
2.8. Tổng lợi nhuận trước thuế: [2.4 - 2.5 + 2.6 - 2.7]	7.174.238.960
2.9. Lợi nhuận để tính thuế TNDN	7.662.114.619
2.10. Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: [2.10.1+ 2.10.2 + 2.10.3]	1.532.422.924
Trong đó:	
2.10.1. Thuế TNDN được ưu đãi, miễn giảm	0
2.10.2. Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp	1.532.422.924
2.10.3. Chi phí thuế TNDN (năm 2024+2025) phải nộp (Cục thuế TP Hà Nội chưa kiểm tra quyết toán thuế).	
2.11. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025: [2.8 - 2.10]	5.641.816.036
2.12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	995
2.13. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS (không làm việc tại Công ty):	4.472.000
2.14. Lợi nhuận năm 2025 còn lại để trích lập các quỹ và chia cổ tức [2.11 - 2.13]	5.637.344.036

3. Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2025

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	TH 2024 so TH 2025 (%)	TH 2025 so KH 2025 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	321.657.086.540	338.000.000.000	318.166.077.290	98,91	94,13
2	Tổng chi phí	311.169.266.008	322.606.222.486	310.991.838.330	99,94	96,40
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.487.820.532	15.393.777.514	7.174.238.960	68,41	46,60
4	Thuế TNDN	2.373.712.753	3.078.755.503	1.532.422.924	64,56	49,77
5	Nộp ngân sách	5.132.707.546	7.100.000.000	6.024.478.296	117,37	84,85
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.114.107.779	12.315.022.011	5.641.816.036	69,53	45,81
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.431	1.232	995	69,53	80,80
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	13.758.322	15.612.200	16.362.316	118,90	104,80

- Trong năm 2025, do ảnh hưởng của hiện tượng La Nina gây nên thời tiết cực đoan, mưa kéo dài, cường độ lớn, lũ lụt diện rộng; đặc biệt là do ảnh hưởng của các cơn bão Fengshen, Koto và hoàn lưu bão Kalmaegi, nhiều địa phương tại Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung bị tổn thất nặng nề, gây thiệt hại rất lớn cho nền kinh tế Việt Nam; trong đó sản xuất nông lâm nghiệp chịu tác động trực tiếp, việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón giảm mạnh dẫn đến chỉ tiêu về doanh thu của Công ty không đạt kế hoạch.

- Bên cạnh đó, tỷ giá USD với đồng tiền Việt Nam tăng làm cho giá vốn và chi phí đều tăng cao; đặc biệt những tháng đầu năm giá cả nguyên liệu, thuốc bảo vệ thực vật thành phẩm biến động thất thường, ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 hầu hết các chỉ tiêu không đạt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, cụ thể: Tổng doanh thu đạt 94,13% giảm 5,87% so với kế hoạch, giảm 1,09% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 46,6% giảm 53,4% so với kế hoạch, giảm 31,59% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 45,81%, giảm 54,19% so với kế hoạch, giảm 30,47% so với năm 2024; thu nhập bình quân của người lao động đạt 104,8% tăng 4,8% so với kế hoạch, tăng 18,9% so với năm 2024.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

	VND
4.1. Tổng số thuế đã nộp:	6.024.478.296
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng (hàng nhập khẩu nước ngoài và trong nước):	1.399.000.300
- Thuế nhập khẩu:	174.121.256
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.942.356.021
- Thuế thu nhập cá nhân:	1.363.827.357
- Thuế đất, các loại thuế khác:	1.145.173.362
4.2. Tổng số thuế còn phải nộp đến thời điểm 31/12/2025:	1.643.669.603
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng:	149.949.949
- Thuế nhập khẩu:	0
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.032.422.924
- Thuế thu nhập cá nhân:	435.244.193
- Thuế tài nguyên:	77.760

5. Đầu tư mua sắm TSCĐ trong năm

	VNĐ
5.1. Tổng mức đầu tư mới và tăng khác:	1.540.688.624
Trong đó:	
- Đầu tư cho xây dựng cơ bản:	
- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải:	1.327.024.148
- Tăng khác:	213.664.476
5.2. Tổng mức giảm trong năm:	
Trong đó:	
- Giảm thanh lý:	
- Giảm khác:	

6. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động

	NGƯỜI
Tổng số lao động:	240
Trong đó:	
- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:	80
- Lao động phục vụ sản xuất:	60
- Lao động làm công tác bán hàng:	100
	VNĐ
Thu nhập bình quân/người/tháng:	16.362.316

7. Đánh giá tỷ suất lợi nhuận sau thuế

	%
7.1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu:	1,77
7.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản:	1,95
7.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu:	5,44
7.4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ:	9,95

8. Tình hình cổ đông (tại thời điểm 30/3/2026):

Nội dung thông tin cổ đông	Số lượng CP	%/Vốn điều lệ
1. Phân chia theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:	10.000.106	100
- Cổ đông lớn (từ 5%/VĐL trở lên):	3.912.236	39,12
- Cổ đông nhỏ:	6.087.870	60,88
2. Phân chia tỷ lệ theo cổ đông tổ chức và cá nhân:	10.000.106	100
- Cổ đông tổ chức:	45.715	0,46
- Cổ đông cá nhân:	9.954.391	99,54
3. Phân chia theo cổ đông trong nước và nước ngoài:	10.000.106	100
- Cổ đông trong nước:	10.000.106	100
- Cổ đông nước ngoài:	0	0
4. Phân chia theo cổ đông ngoài và cổ đông trong Công ty	10.000.106	100
- Cổ đông bên ngoài:	3.701.840	37,02
- Cổ đông là cán bộ công nhân viên công ty:	6.298.266	62,98
Tổng cộng	10.000.106	100

II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 187/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính (Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận); căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng

cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình *Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025* như sau:

1. Phân phối lợi nhuận

Chỉ tiêu	VND
1.1. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	5.641.816.036
1.2. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS (không làm việc tại Công ty):	4.472.000
1.3. Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	5.637.344.036

2. Trích lập các quỹ

	%	VND
2.1. Lợi nhuận năm 2025 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	5.637.344.036
Trích lập các quỹ. Trong đó:		
- Quỹ đầu tư phát triển:	10	563.734.404
- Quỹ khen thưởng phúc lợi:	5	281.867.202
2.2. Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập các quỹ:	85	4.791.742.430
2.3. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2024 chuyển sang năm 2025:		4.426.454.525
2.4. Tổng lợi nhuận: Lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2024 + Lợi nhuận năm 2025 (2.2 + 2.3):		9.218.196.955
2.5. Lợi nhuận còn lại năm 2025 để lại chuyển sang năm 2026:		9.218.196.955

3. Chia cổ tức

	%	VND
3.1. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2025:		9.218.196.955
3.2. Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: HĐQT đề nghị không chi trả cổ tức năm 2025, lợi nhuận còn lại sau thuế được dùng để tái đầu tư.	0	0

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2025 GỒM CÓ:

- 01 Bản ý kiến của kiểm toán viên.
- 01 Bảng cân đối kế toán.
- 01 Bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.
- 01 Bảng lưu chuyển tiền tệ.
- 01 Bảng thuyết minh báo cáo tài chính.

Các bảng tài sản cố định hữu hình, vô hình; Bảng thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn, dài hạn; Bảng thuế và các khoản phải nộp nhà nước; Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu kèm theo báo cáo

Báo cáo tài chính đã được gửi đến:

1. Cơ quan liên quan, gồm:
 - Cục Thuế thành phố Hà Nội.
 - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
 - Các ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch.
2. Công ty:
 - Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc Công ty;

III: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, KINH DOANH NĂM 2026

1. Tình hình kinh tế năm 2026

Năm 2026, nền kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức do khủng hoảng địa chính trị (xung đột Nga – Ukraine) và chiến

tranh Israel – Iran vẫn tiếp diễn, Mỹ áp thuế cao đối với hàng hoá nhập khẩu và chính sách thương mại khó lường của các cường quốc, đặc biệt là Hoa Kỳ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá cả nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển tăng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp nói riêng năm 2026 tiếp tục gặp nhiều khó khăn: diện tích đất nông nghiệp ngày càng giảm, lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, tỷ giá USD tăng cao, giá xăng dầu tăng 50%-60%; lãi suất ngân hàng tăng cao; tình hình sản xuất nông lâm nghiệp có thể gặp nhiều bất lợi, rủi ro do thiên tai, điều kiện thời tiết bất thuận, giá nông sản, thực phẩm thấp.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty xác định phải cải tổ bộ máy tổ chức, đưa nhà máy tại KCN Bim Sơn, Thanh Hóa vào hoạt động; thúc đẩy các chính sách bán hàng nhằm mở rộng thị trường; tìm kiếm, đăng ký thêm sản phẩm mới; tập trung quản lý chặt chẽ chi phí, hạn chế rủi ro về công nợ, kiên quyết thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của Công ty; quyết tâm tăng doanh thu, giảm chi phí, tăng lợi nhuận. Cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

2. Kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026

	TÁN	
2.1. Sản lượng:	2.639,398	
	VNĐ	
2.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	355.000.000.000	
Trong đó: - Doanh thu thuốc trừ sâu:	83.129.522.229	
- Doanh thu thuốc trừ bệnh:	54.538.599.623	
- Doanh thu thuốc trừ cỏ:	192.518.047.446	
- Doanh thu thuốc trừ ốc:	7.271.997.403	
- Doanh thu giống cây trồng:	974.841.093	
- Doanh thu phân bón, điều hoà sinh trưởng cây trồng:	4.475.022.911	
- Doanh thu thuốc BVTV khác, dịch vụ:	12.091.969.295	
2.3. Chi phí:	339.005.122.486	
- Chi phí giá vốn:	257.375.000.000	
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:	58.140.522.486	
- Chi phí lãi vay và các chi phí khác (bao gồm lãi vay trung dài hạn dự án)	11.949.600.000	
- Chi phí hỗ trợ bán hàng:	7.280.000.000	
- Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm:	4.260.000.000	
2.4. Lợi nhuận:		
- Tổng lợi nhuận trước thuế	15.994.877.514	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.198.975.503	
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	12.795.902.011	
- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	12.795.902.011	
2.5. Trích lập các quỹ, chia cổ tức:		
	%	VNĐ
- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	
+ Quỹ đầu tư, phát triển:	10	1.279.590.201
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	5	639.795.101
+ Lợi nhuận còn lại năm 2026 sau khi đã trích lập các quỹ:	85	10.876.516.709
- Lợi nhuận còn lại năm 2025 chuyển sang 2026 (HĐQT đề nghị không chi trả cổ tức năm 2025, lợi nhuận còn lại sau thuế được dùng để tái đầu tư)		9.218.196.955
- Lợi nhuận còn lại đến năm 2026 (dự kiến)		20.094.713.664
- Lợi nhuận đến năm 2026 chuyển sang 2027 (dự kiến)		12.094.628.864
- Lợi nhuận để chia cổ tức năm 2026:		8.000.084.800

- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ:

8

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: đ/1 cổ phiếu

1.279,58

2.6. Nộp ngân sách nhà nước:

Nộp ngân sách nhà nước năm 2026

VND
7.500.000.000

2.7. Kế hoạch đầu tư:

92.600.000.000

- Mua sắm tài sản cố định (đầu tư máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị cho xưởng sản xuất và nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật Tại khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa:

25.000.000.000

- Xây dựng và hoàn thiện văn phòng Chi nhánh Phía Nam

2.900.000.000

- Xây dựng xong nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật Tại khu công nghiệp Bim Sơn Thanh Hóa:

60.000.000.000

- Hoàn thiện phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn công ty:

700.000.000

- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh:

4.000.000.000

2.8. Kế hoạch nguồn vốn:

330.268.350.186

a. Vốn đầu tư chủ sở hữu: Trong đó:

104.503.570.000

+ Vốn điều lệ:

100.001.060.000

+ Thặng dư vốn:

4.502.510.000

b. Vốn vay: Trong đó:

175.000.000.000

+ Vốn vay ngân hàng, cá nhân ngắn hạn

150.000.000.000

+ Vốn vay ngân hàng trung dài hạn mua sắm trang thiết bị cho nhà kho, xưởng, nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật Tại khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa:

25.000.000.000

c. Vốn khác: Trong đó:

50.764.780.186

+ Vốn thuê quyền SD đất, gắn với cơ sở hạ tầng

19.513.725.000

+ Vốn chủ sở hữu (chuyển từ quỹ PTSX; vốn khác đầu tư mua sắm TSCĐ):

31.251.055.186

2.9. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:

NGƯỜI

a. Tổng số lao động:

235

Trong đó:

- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

60

- Lao động trực tiếp sản xuất:

75

- Lao động làm công tác bán hàng:

100

VND

b. Thu nhập bình quân/người/tháng:

16.365.248

3. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đề xuất Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



BÁO CÁO **CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Đặc điểm tình hình có nhiều tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty

1.1. Sản xuất nông nghiệp năm 2025:

Năm 2025 ngành nông nghiệp đạt vượt mức kế hoạch được giao; tổng sản phẩm trong nước (GDP) toàn ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS) ước cả năm tăng 3,9 - 4%; xuất khẩu NLTS ước cả năm đạt 70 tỷ USD (mục tiêu Chính phủ giao là 65 tỷ USD). Tuy vậy sản xuất nông lâm nghiệp năm 2025 gặp nhiều khó khăn bởi các yếu tố: Thiên tai trở thành biến số thường trực khó dự báo trong những năm gần đây, và 2025 cũng không ngoại lệ; Hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long; mưa lũ, sạt lở đất tại các tỉnh miền núi phía Bắc; bão mạnh, bão chồng bão, triều cường, ngập mặn ở khu vực ven biển... gây rất nhiều khó khăn cho việc tiêu thụ vật tư nông nghiệp.

Diện tích lúa năm 2025 ước đạt 7,13 triệu ha, giảm 1,1 nghìn ha so năm 2024, chủ yếu do tiếp tục chuyển đổi một phần diện tích đất lúa sang trồng các loại cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn và đất phi nông nghiệp. Tuy diện tích giảm nhẹ nhưng nhờ áp dụng giống lúa mới, kỹ thuật canh tác được cải thiện nên năng suất lúa cả năm ước đạt 61,1 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha so năm 2024; sản lượng ước đạt 43,5 triệu tấn, tăng 88,6 nghìn tấn.

Diện tích gieo trồng một số cây hoa màu (ngô, khoai lang, lạc, đậu tương) giảm so năm 2024 do hiệu quả kinh tế không cao, nông dân thu hẹp sản xuất để tập trung vào trồng rau hoặc chuyển sang trồng cây ăn quả, cây làm thức ăn chăn nuôi. Riêng sản lượng rau các loại đạt kết quả tích cực nhờ tăng cường sản xuất, trồng xen trong vườn cây ăn trái, chú trọng các giống mới, đáp ứng nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, cho năng suất cao. Diện tích rau các loại năm 2025 ước đạt 1.002,9 nghìn ha, tăng 3,1 nghìn ha so năm 2024; sản lượng thu hoạch đạt 19,6 triệu tấn, tăng 519,5 nghìn tấn.

Nhóm cây công nghiệp lâu năm phục hồi và phát triển trở lại với diện tích ước đạt 2.195,8 nghìn ha, tăng 0,5% so năm 2024, chủ yếu do giá bán và thị trường xuất khẩu được cải thiện, thúc đẩy tái đầu tư, mở rộng sản xuất.

Nhiều địa phương duy trì và mở rộng thêm diện tích một số loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ tốt và ổn định như sầu riêng, dứa, mít, táo, ôi, vú sữa... Diện tích nhóm cây ăn quả năm 2025 đạt 1.311,3 nghìn ha, tăng 0,4% so năm 2024. Cây ăn quả tiếp tục là nhóm cây trồng có giá trị kinh tế cao so

các loại cây trồng khác, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, góp phần nâng cao thu nhập, đời sống của nông dân.

1.2. Về chính sách, quy định của nhà nước có liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng:

Năm 2025 là thời điểm thực hiện tinh gọn bộ máy chính quyền hoạt động theo hệ thống quản lý chính quyền hai cấp. Ngành nông nghiệp và môi trường hợp nhất, kiện toàn tổ chức bộ máy. Việc sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ, tinh gọn đầu mối, phân công lại nguồn lực là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra không ít các trở ngại, chờ đợi sắp xếp phân công giải quyết các thủ tục hành chính dẫn đến doanh nghiệp mất thời gian chờ đợi giải quyết gây ảnh hưởng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục xu hướng ngày càng chuyển sang các mô hình sản xuất hữu cơ tuần hoàn nên nhu cầu tiêu thụ các vật tư phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học truyền thống để phòng trừ dịch hại phục vụ cho sản xuất đều có xu hướng giảm, tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	TH 2024 so TH 2025 (%)	TH 2025 so KH 2025 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	321.657.086.540	338.000.000.000	318.166.077.290	98,91	94,13
2	Tổng chi phí	311.169.266.008	322.606.222.486	310.991.838.330	99,94	96,40
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.487.820.532	15.393.777.514	7.174.238.960	68,41	46,60
4	Thuế TNDN	2.373.712.753	3.078.755.503	1.532.422.924	64,56	49,77
5	Nộp ngân sách	5.132.707.546	7.100.000.000	6.024.478.296	117,37	84,85
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.114.107.779	12.315.022.011	5.641.816.036	69,53	45,81
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.431	1.232	995	69,53	80,80
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	13.758.322	15.612.200	16.362.316	118,90	104,80

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Năm 2025 Công ty phải hoạt động trong hoàn cảnh vừa phải sản xuất kinh doanh để giữ vững thị trường, vừa phải phát triển các sản phẩm mới để thay thế dần những sản phẩm không còn hiệu quả. Đặc biệt năm 2025 Công ty đã thực

hiện phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu nhằm huy động nguồn lực. Cho đến thời điểm hiện tại dự án xây dựng nhà máy tại Bim Sơn, Thanh Hoá đã hoàn thành xây dựng cơ bản, dự kiến sẽ hoàn thành lắp đặt máy móc thiết bị và chạy thử và đưa vào sản xuất vào quý III năm 2026. Hội đồng quản trị đã đưa ra các quyết sách cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, sắp xếp nhân sự, kiện toàn bộ máy quản lý để hoạt động hiệu quả hơn. Áp dụng các tiến bộ công nghệ vào hoạt động quản lý, sản xuất, quảng bá, bán hàng.

- Các mặt hàng thuộc nhóm sản phẩm giống cây trồng, phân bón và thuốc BVTV sinh học đã được tích cực triển khai và bước đầu có triển vọng phát triển. Công ty đã đăng ký và triển khai sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới thay thế cho các sản phẩm đã bị loại ra khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam hoặc kinh doanh không còn hiệu quả.

Trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Việc phát triển các sản phẩm mới và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm đang có của Công ty chưa đạt được như mong muốn: Các sản phẩm thuốc dùng trong gia dụng và y tế chưa được khai thác để đem lại doanh số và lợi nhuận.

- Việc triển khai đưa nhà máy sản xuất tại Bim Sơn, Thanh Hóa vào hoạt động bị chậm tiến độ so với dự kiến.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của HĐQT

1.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025; thực hiện thành công việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

- HĐQT Công ty thực hiện công tác kiện toàn bộ máy, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo đúng thẩm quyền, đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2025 HĐQT Công ty chỉ đạo, sắp xếp tổ chức lại một số đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hiệu quả, phù hợp với tình hình mới.

1.2. Thực hiện Quy chế hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện họp thường kỳ và đột xuất, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và xử lý các vấn đề phát sinh đúng quy định.

- Các cuộc họp của HĐQT thực hiện đúng quy định; nội dung cuộc họp đều được thư ký HĐQT ghi chép đầy đủ trong Sổ biên bản họp của HĐQT; Nghị quyết các cuộc họp HĐQT được ban hành kịp thời. Tại các cuộc họp, tất cả các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ.

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Văn Tùng	Chủ tịch	6/6	100	
2	Ông Đỗ Đức Cơ	Phó chủ tịch	6/6	100	
3	Ông Đặng Văn Thông	Ủy viên-TGD	6/6	100	
4	Ông Vũ Thiện Giáo	Ủy viên	6/6	100	
5	Ông Lê Thanh Thảo	Ủy viên	6/6	100	

Trong năm 2025 HĐQT Công ty đã họp 06 lần; biểu quyết và ban hành Nghị quyết của HĐQT. Cụ thể như sau:

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	Số 01/BVT V.1- HĐQT/ NK IV	04/3/2025	<p><u>Điều 1:</u> Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt chủ trương, thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan năm 2025 với giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng tài sản Công ty tính theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, cụ thể như sau:</p> <p>1. Đối tượng ký kết hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người nội bộ khác; - Tổ chức, cá nhân có liên quan đến người nội bộ; - Cổ đông lớn. <p>2. Các giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản; - Các giao dịch, hợp đồng mua, bán chứng khoán, cổ phần; - Các giao dịch, hợp đồng vay, cho vay; - Các giao dịch, hợp đồng khác liên quan đến hoạt động của Công ty. <p><u>Điều 2:</u> Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc triển khai đàm phán, ký kết, thực hiện các giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật, trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về các giao dịch này theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p><u>Điều 3:</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>	100%
2.	Số 02/BVT V.1- HĐQT/ NK IV		<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 04/3/2024 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chọn ngày 	

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>03/4/2025 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, hình thức tổ chức đại hội trực tiếp; địa điểm tổ chức tại Phòng họp tầng 4 - Văn phòng Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị đã thống nhất phê duyệt nội dung chương trình, danh mục tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Chủ tịch Hội đồng quản trị giao và phân công cho các thành viên HĐQT triển khai lập và trình bày các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <p>2. Công tác đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị nhất trí thông qua phương án xây dựng văn phòng làm việc của Chi nhánh Phía Nam tại địa chỉ: phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh với mức kinh phí dự kiến 2.500.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng</i>); đồng thời giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban liên quan làm việc với đơn vị tư vấn hoàn thiện việc xây dựng thiết kế và hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để khởi công công trình. - Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng TCKT, TCHC phối hợp với Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên xây dựng dự phương án cải tạo, sửa chữa nhà văn phòng Chi nhánh Tây Nguyên trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định. <p>3. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2025, công tác quản lý hàng hóa, công nợ, tiền vốn.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này./.</p>	100%
3.	Số 03/BVT V.1- HĐQT/ NK IV	25/03/202 5	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 25/3/2024 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt nội dung của các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 2. Phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 trình đại hội đồng cổ đông thông qua. 3. Thống nhất dự kiến các thành viên tham gia Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu để điều hành và giúp việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 4. Giao cho ông Đỗ Đức Cơ - Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban tài liệu tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra và rà soát công tác tổ chức, phục vụ để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông 	100%

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>thường niên năm 2025. Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này./.</p>	
4.	Số 04/BVT V.1- HDQT/ NK IV	17/6/2025	<p><u>Điều 1:</u> Thông qua việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 08/BVT.V.1-ĐHCD ngày 03/04/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết ngày 03/04/2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. 2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. 3. Mã cổ phiếu: BT1 4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông. 5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu. 6. Vốn điều lệ trước khi chào bán: 56.699.590.000 đồng. 7. Số cổ phiếu đang lưu hành: 5.669.959 cổ phiếu. 8. Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu. 9. Phương thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu bằng phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu. 10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 4.330.147 cổ phiếu. 11. Tổng giá trị cổ phần chào bán dự kiến theo mệnh giá: 43.301.470.000 đồng. 12. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp 13. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu. 14. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:76,37 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện, người sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền mua, cứ 100 quyền mua được mua 76,37 cổ phiếu mới chào bán thêm). 15. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu. 16. Nguyên tắc xác định giá chào bán: Căn cứ theo tình hình thị trường chung và các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán, HDQT đề xuất mức giá chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là bằng mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu. 17. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (tính theo Giá chào bán): 43.301.470.000 đồng 18. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: 	100%

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>Không quy định.</p> <p>19. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty.</p> <p>20. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi phương án chào bán được ĐHCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến trong năm 2025.</p> <p>21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. <p><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, tương ứng với sở hữu 125 quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông A được mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu được tính như sau: $(125:100) \times 76,37 = 95,462$ cổ phiếu, làm tròn xuống hàng đơn vị là 95 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A được mua 95 cổ phiếu chào bán thêm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu). - Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. - Việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số 	

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.</p> <p>22. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (<i>người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba</i>).</p> <p>Đề đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%, các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước</p> <p>Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.</p> <p>23. Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.</p> <p>Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán</p> <p><u>Điều 2:</u> Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 43.301.470.000 đồng (tính theo giá chào bán), sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:</p> <p style="text-align: center;">Trả nợ vay các tổ chức tín dụng: 43.301.470.000 VND</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) : 39.500.000.000 VND - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV): 3.801.470.000 VND <p>Thời gian sử dụng dự kiến: Năm 2025</p> <p>Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt</p>	

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>động kinh doanh của công ty.</p> <p><u>Điều 3:</u> Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:</p> <p>- Theo công văn số 5028/UBCK-PTTT ngày 27/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương là 0%.</p> <p>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 11/3/2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp, số lượng cổ phiếu do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty.</p> <p>- Phương án để đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:</p> <p>+ Khi thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 100:76,37 của phương án chào bán cổ phiếu, trường hợp toàn bộ cổ đông thực hiện quyền mua của mình sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.</p> <p>+ Đối với việc chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty: Các cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước.</p> <p>+ Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: Hội đồng quản trị sẽ chỉ phân phối tiếp cho Nhà đầu tư trong nước.</p> <p><u>Điều 4:</u> Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban, cá nhân có liên quan thực hiện các công việc có liên quan theo quy định của pháp luật và yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thành công.</p> <p><u>Điều 5:</u> Hiệu lực thi hành:</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành./.</p>	
5.	Số 05/BVT V.1- HDQT/ NK IV	17/6/2025	<p><u>Điều 1:</u> Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng; 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh 	100%

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>nghiệp 0100101611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 06 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 14 tháng 01 năm 2025;</p> <p>3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương ngày 03/04/2025, kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 03/04/2025 và Tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHCĐ ngày 03/04/2025 thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>4. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>5. Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;</p> <p>6. Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, kèm theo Ủy quyền ký Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Báo cáo tài chính Quý I năm 2025;</p> <p>7. Hợp đồng tư vấn Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 94/2025/FPTS/FCF-HN/BT1 giữa Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;</p> <p>8. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/BVTV.1-HĐQT/NK IV ngày 16/6/2025 về việc thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>9. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán kèm Văn bản ủy quyền ký xác nhận mở tài khoản phong tỏa của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam;</p> <p>10. Văn bản cam kết Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;</p> <p>11. Văn bản cam kết của Hội đồng quản trị triển khai đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;</p> <p>12. Công văn số 129/UBCK-PTTT ngày 05/01/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Công ty đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa;</p> <p>13. Hồ sơ liên quan đến Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.</p> <p><u>Điều 2:</u> Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban, cá nhân có liên quan thực hiện các công việc có liên quan theo quy định của pháp luật và yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán thêm cổ</p>	

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thành công. <u>Điều 3:</u> Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, triển khai thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành./.</p>	
6.	Số 06/BVT V.1- HĐQT/ NK IV		<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 16/6/2025 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. Về công tác đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị đã xem xét và thống nhất áp dụng hình thức thực hiện hợp đồng trọn gói đối với Hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị số 08.04/2025/HĐTC/PSC1-FHC ký ngày 08 tháng 04 năm 2025 giữa Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và Công ty cổ phần xây dựng Fuhucons. - Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty đàm phán với Công ty xây dựng Fuhucons và được toàn quyền quyết định giá trọn gói thực hiện Hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị số 08.04/2025/HĐTC/PSC1-FHC ký ngày 08 tháng 04 năm 2025 giao động từ 46.500.000.000 đồng - 47.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ năm trăm triệu đồng đến Bốn mươi bảy tỷ đồng</i>). Đơn giá trên được thực hiện trên cơ sở hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và đã bao gồm 8% thuế GTGT. <p>2. Công tác tổ chức, nhân sự tại một số đơn vị trực thuộc Công ty</p> <p>2.1. Chi nhánh Huế Hội đồng quản trị nhất trí việc duy trì hoạt động của Chi nhánh Huế trực thuộc Công ty; đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Hiền - Kế toán trưởng Chi nhánh giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh kể từ ngày 01/7/2025.</p> <p>2.2. Chi nhánh Đà Nẵng Hội đồng quản trị nhất trí việc tổ chức công tác nhân sự cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm Chức danh: Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng đối với ông Bùi Đình Tráng, thời gian kể từ ngày 01/7/2025. - Bổ nhiệm ông Trần Văn Hưng, phó giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng giữ chức vụ: Phó giám đốc phụ trách. Thời gian kể từ ngày 01/7/2025. <p>2.3. Chi nhánh Tây Nguyên: Hội đồng quản trị Công ty nhất trí bổ nhiệm ông Phạm Minh Tâm, phụ trách kế toán Chi nhánh Tây Nguyên giữ chức vụ: Kế toán trưởng Chi nhánh Tây Nguyên. Thời hạn bổ nhiệm kể từ ngày 01/7/2025.</p>	100%

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>2.4. Chi nhánh Phía Nam: Hội đồng quản trị Công ty nhất trí bổ nhiệm bà Lê Thị Mỹ Duyên, phụ trách kế toán Chi nhánh Phía Nam giữ chức vụ: Kế toán trưởng Chi nhánh Phía Nam. Thời hạn bổ nhiệm kể từ ngày 01/7/2025.</p> <p>2.5. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty xem xét, bổ nhiệm chức danh công việc đối với các trường hợp cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Trần Quốc Học, Xưởng phó xưởng SX kiêm nhân viên KCS giữ chức vụ: Xưởng trưởng xưởng sản xuất kiêm tổ trưởng KCS của Chi nhánh. Thời gian kể từ ngày 01/7/2025. - Bổ nhiệm ông Đào Trọng Tiến - Tổ trưởng KCS giữ chức vụ: Xưởng trưởng xưởng sản xuất kiêm Tổ trưởng KCS tại Chi nhánh Hải Phòng. Thời gian kể từ ngày 01/7/2025. <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này./.</p>	
7.	Số 07/BVT V.1- HDQT/ NK IV	25/7/2025	<p><u>Điều 1:</u> Hội đồng quản trị thống nhất, phê duyệt việc bổ nhiệm và điều động nhân sự tại các đơn vị trực thuộc Công ty, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức vụ Phó phòng Tổ chức - Hành chính đối với ông Hoàng Văn Quỳnh, điều động và bổ nhiệm ông Hoàng Văn Quỳnh giữ chức vụ Phó giám đốc Chi nhánh Phía Bắc trực thuộc Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. Thời gian thực hiện từ ngày 01/8/2025. - Bổ nhiệm bà Vũ Thị Trang, chuyên viên phòng Thử nghiệm chất lượng giữ chức vụ Trưởng phòng. Thời gian thực hiện từ ngày 01/8/2025. <p><u>Điều 2:</u> Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng soạn thảo quyết định, thực hiện công bố và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ông Hoàng Văn Quỳnh và bà Vũ Thị Trang khi tiếp nhận nhiệm vụ mới.</p> <p><u>Điều 3:</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>	100%
8.	Số 08/BVT V.1- HDQT/ NK IV		<p><u>Điều 1:</u> Hội đồng quản trị thống nhất, phê duyệt điều chỉnh hệ thống thang, bảng lương mới áp dụng cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên của Công ty theo Nghị định số 74/2024 /ND-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.</p> <p><u>Điều 2:</u> Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc chỉ đạo Hội đồng lương Công ty phối hợp với các phòng TCHC, TCKT soạn thảo hệ thống thang, bảng lương trình Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi ban hành thực hiện.</p> <p><u>Điều 3:</u> Thời gian thực hiện Hệ thống thang, bảng lương mới của Công ty được áp dụng kể từ ngày 01/8/2025.</p>	

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p><u>Điều 4:</u> Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.</p>	
9.	Số 09/BVT V.1- HĐQT/ NK IV	25/8/2025	<p><u>Điều 1:</u> Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHCD ngày 03/04/2025 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 ngày 03/04/2025, như sau:</p> <p>Trả nợ vay các tổ chức tín dụng: 43.301.470.000 VNĐ cụ thể: Thanh toán tiền vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Tây Hà Nội theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 17/24/QLN/HM/VCBTHN kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 17/24/QLN/CTD/VCBTHN ngày 08/03/2024: 16.637.197.331 VNĐ - Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/25/QLN/HM/VCBTHN kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 30/25/QLN/CTD/VCBTHN ngày 30/06/2025: 26.664.272.669 VNĐ <p>Thời gian sử dụng dự kiến: Năm 2025 và Quý I năm 2026.</p> <p>Trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Công ty sẽ chủ động sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt chào bán thanh toán các khoản nợ vay đối với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Tây Hà Nội đảm bảo hiệu quả tối ưu và đầy đủ đúng hạn các khoản nợ đến hạn.</p> <p>Trên cơ sở thời gian dự kiến chào bán chứng khoán trong năm 2025, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (Dự kiến 43.301.470.000 đồng) để trả nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Tây Hà Nội với các khoản vay nợ có thời gian đáo hạn trong năm 2025 và quý I/2026. Trường hợp thời gian triển khai đợt chào bán của Công ty kéo dài hơn so với dự kiến, trên cơ sở Hợp đồng hạn mức tín dụng ký với Vietcombank ngày 30/06/2025 (Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/25/QLN/HM/VCBTHN với thời hạn hiệu lực của giới hạn tín dụng đến ngày 29/07/2026, Hạn mức cho vay đã bao gồm Khoản nợ của BT1 tại Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 17/24/QLN/HM/VCBTHN ký ngày 08/03/2024 giữa Ngân hàng và Khách hàng tính đến ngày ký Hợp đồng này), Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để thanh toán các khoản nợ có thời hạn đáo hạn</p>	

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>trong năm 2025 và quý I/2026 của các Hợp đồng nêu trên từ vào thời gian thực tế triển khai đợt chào bán.</p> <p>Điều 2: Hiệu lực thi hành</p> <p>Nghị quyết này thay thế cho nội dung tại Điều 2 Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/BVTV.1-HĐQT/NK IV ngày 17/06/2025.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành./.</p>	
10.	Số 10/BVT V.1- HĐQT/ NK IV	25/8/2025	<p style="text-align: center;">QUYẾT NGHỊ:</p> <p>Điều 1: Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 742/BVTV.1-TCHC ngày 25/8/2025; 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0100101611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 06 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 14 tháng 01 năm 2025; 3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương ngày 03/04/2025, kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 03/04/2025 và Tờ trình số 08/BVTV.1-ĐHCD ngày 03/04/2025 thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; 4. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; 5. Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương; 6. Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, kèm theo Ủy quyền ký Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Báo cáo tài chính Quý II năm 2025 7. Hợp đồng tư vấn Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 94/2025/FPTS/FCF-HN/BT1 giữa Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT; 8. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/BVTV.1-HĐQT/NK IV 17/06/2025 về việc thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; 9. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/BVTV.1-HĐQT/NK IV ngày 25/8/2025 thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra 	

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>công chúng cho cổ đông hiện hữu</p> <p>10. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán kèm Văn bản ủy quyền ký xác nhận mở tài khoản phong tỏa của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam;</p> <p>11. Văn bản cam kết Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;</p> <p>12. Văn bản cam kết của Hội đồng quản trị triển khai đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;</p> <p>13. Công văn số 5028/UBCK-PTTT ngày 27/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Công ty đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa;</p> <p>14. Hồ sơ liên quan đến Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:</p> <p>a. Xác nhận số 28.7/VCBTHN-KHDN ngày 28/07/2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội.</p> <p>b. Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 17/24/QLN/HM/VCBTHN ngày 08/03/2024; Hợp đồng cấp tín dụng số 17/24/QLN/CTD/VCBTHN ngày 08/03/2024; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 này 20/02/2025; Công văn gia hạn số 101/BVTV.1-TCTK ngày 11/02/2025.</p> <p>c. Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/25/QLN/HM/VCBTHN ngày 30/06/2025; Hợp đồng cấp tín dụng số 30/25/QLN/CTD/VCBTHN ngày 30/06/2025.</p> <p><u>Điều 2:</u> Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc chỉ đạo các phòng ban, cá nhân có liên quan thực hiện các công việc có liên quan theo quy định của pháp luật và yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thành công.</p> <p><u>Điều 3:</u> Hiệu lực thi hành</p> <p>Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/NQ-HDQT ngày 17/06/2025, có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, triển khai thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành./</p>	
11.	Số	03/11/202	QUYẾT NGHỊ:	

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	11/BVT V.1- HDQT/ NK IV	5	<p>Điều 1: Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 03/04/2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, cụ thể như sau:</p> <p>1. Ngày đăng ký cuối cùng: 17/11/2025.</p> <p>2. Lý do và mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. <p>3. Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành: 4.330.147 cổ phiếu - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu - Tỷ lệ thực hiện: 100:76,37 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện, người sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 100 quyền được mua 76,37 cổ phiếu mới). - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. + Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu). + Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. + Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ 	

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.</p> <p>- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, tương ứng với sở hữu 125 quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông A được mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu được tính như sau: $(125:100) \times 76,37 = 95,462$ cổ phiếu, làm tròn xuống hàng đơn vị là 95 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A được mua 95 cổ phiếu chào bán thêm.</p> <p>- Quy định về chuyển nhượng quyền mua:</p> <p>+ Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 17/12/2025.</p> <p>+ Quyền mua được chuyển nhượng 1 lần (Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba).</p> <p>- Quy định về chứng khoán đặt mua:</p> <p>+ Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 25/12/2025.</p> <p>+ Chứng khoán đặt mua là loại tự do chuyển nhượng.</p> <p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.</p> <p>+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, số 145 Hồ Đắc Di, phường Kim Liên, TP. Hà Nội.</p> <p>- Thông tin về tài khoản phong toả đặt mua chứng khoán:</p> <p>+ Tên chủ tài khoản: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.</p> <p>+ Số TK: 1057953862</p> <p>+ Nơi mở TK: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội.</p> <p>Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật cùng các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp thi hành Nghị quyết này./.</p>	

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

Thực hiện Nghị quyết các cuộc họp, Hội đồng quản trị Công ty chi đạo và giám sát Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện. Kết quả như sau:

Trong năm 2025 Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hầu hết các nội dung trong Nghị quyết, Tổng giám đốc đã chỉ đạo đúng, đủ, đạt yêu cầu.

3. Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tốt việc giám sát cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm. HĐQT Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá và cân nhắc khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trên cơ sở hiệu quả công việc được giao.

4. Sự phối hợp chỉ đạo giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Việc phối hợp giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, đạt hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo và thực hiện nghị quyết của HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành khá tốt các nhiệm vụ và tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

5. Chi phí, thù lao cho HĐQT

5.1. Chi phí cho hoạt động của HĐQT: Không.

5.2. Thù lao cho các thành viên HĐQT: Các thành viên HĐQT được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Thực tế chi trả thù lao 2024 cho HĐQT như sau:

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức tiền /hệ số	Số tiền (VNĐ)
1	Phan Văn Tùng	17	12	832000	14.144.000
2	Đỗ Đức Cơ	16	12	832000	13.312.000
3	Đặng Văn Thông	15	12	832000	12.480.000
4	Vũ Thiện Giáo	14	12	832000	11.648.000
5	Đình Văn Hoạt	14	4	832000	3.882.667
6	Lê Thanh Thảo	14	8	832000	7.765.333
6	Bùi Đình Tráng (thư ký HĐQT)	8	12	832000	6.659.000
	Tổng số tiền:				69.888.000

- Năm 2025: Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025: Mức thù lao cho HĐQT và BKS/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức) 1,2% 67.701.792 đồng

Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT và BKS 1,13% 63.726.000 đồng

Dự kiến thù lao cho HĐQT: 46.956.000 đồng. Hội đồng quản trị thống nhất không nhận thù lao năm 2025 tại cuộc họp ngày 15/4/2026.

- Năm 2026: Tổng số tiền thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 biểu quyết thông qua, HĐQT thực hiện và báo cáo cụ thể trong năm sau.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Năm 2026 hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, khủng hoảng địa chính trị (xung đột Nga – Ukraine); xung đột vùng vịnh (Mỹ, Israel – Iran) và chính sách thương mại khó lường của các cường quốc có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá cả nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển biến động thất thường do ảnh hưởng của giá dầu mỏ. Trước tình hình đó HĐQT Công ty đề ra phương hướng hoạt động để phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu cơ bản trong Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Cụ thể:

1. Tập trung đăng ký thêm sản phẩm mới; mở rộng thị trường nhằm phát triển doanh số và đảm bảo việc làm cho người lao động; quản lý chặt chẽ tiền hàng, công nợ; sử dụng tài sản hiện có của Công ty một cách hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị, kịp thời xử lý các phát sinh nhằm thực hiện đúng quy định của nhà nước, của Công ty.

2. Chủ động nhập đủ hàng hóa thiết yếu, ưu tiên sản phẩm có doanh số, lợi nhuận cao; sản xuất đủ hàng hóa đảm bảo chất lượng, kịp thời cung ứng theo yêu cầu của thị trường.

3. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, sản xuất các chế phẩm sinh học để sớm đưa vào sản xuất, kinh doanh.

4. Khẩn trương lắp đặt thiết bị, điều chuyển, tuyển chọn nhân lực, hoàn thành các thủ tục pháp lý để đưa vào vận hành Nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật tại Bim Sơn, Thanh Hóa.

5. Rà soát, đánh giá cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị phù hợp với yêu cầu./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Phan Văn Tùng



BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ IV (2021 – 2026) VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2026 – 2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

I. Thông tin chung về nhiệm kỳ

Tình hình thế giới trong nhiệm kỳ vừa qua gặp nhiều bất ổn, trải qua một giai đoạn rất khó khăn: Chuỗi cung ứng bị đứt gãy sau đại dịch Covid 19, đặc biệt năm 2022 chiến tranh Nga - Ucraina làm cho tình hình kinh tế thế giới biến động rất lớn, giá vật tư hàng hóa tăng cao dẫn đến lạm phát cũng tăng và các nước tăng lãi suất để giảm chi tiêu. Chưa dừng lại đó tiếp tục chiến tranh thương mại khi bắt đầu nhiệm kỳ tổng thống thứ 47 của Mỹ. Chính phủ Mỹ đã áp thuế cao với tất cả các nước. Bước sang năm 2026 cuộc chiến giữa Mỹ và Isarel với Iran làm cho kinh tế thế giới biến động khó lường trong thời gian tới.

Tình hình kinh tế nước ta, ngoài tác động chung của thế giới, năm 2024 và 2025 còn chịu tác động của thiên tai bão lũ từ miền Bắc cho đến hết Nam Trung Bộ, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực nông lâm nghiệp.

II. Tình hình hoạt động của HĐQT

Trong nhiệm kỳ IV (2021–2026), Hội đồng quản trị (HĐQT) hoạt động ổn định, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, đảm bảo thực hiện đầy đủ vai trò quản trị, định hướng và giám sát hoạt động của Công ty.

- **Cơ cấu và tổ chức hoạt động:** HĐQT duy trì cơ cấu gồm các thành viên có kinh nghiệm trong quản lý và chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong nhiệm kỳ có sự kiện toàn, bổ sung nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị trong từng giai đoạn phát triển. HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định. Tỷ lệ tham dự của các thành viên cao, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả trong quá trình ra quyết định.

- **Công tác chỉ đạo và điều hành:** HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào các nội dung trọng tâm: Xây dựng và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, định hướng phát triển sản phẩm và thị trường, quyết định các vấn đề đầu tư, tài chính và huy động vốn, chỉ đạo triển khai các dự án sản xuất và nâng cao năng lực hoạt động trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, đặc biệt giai

đoạn 2021–2023, HĐQT đã kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm duy trì hoạt động ổn định và từng bước phục hồi hiệu quả kinh doanh.

- **Công tác giám sát:** HĐQT thực hiện giám sát thường xuyên đối với Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết và kế hoạch đã được phê duyệt, tập trung vào: Kết quả sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính và dòng tiền, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, việc tuân thủ quy định pháp luật và quy chế nội bộ. Hoạt động giám sát được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ, các cuộc họp và trao đổi trực tiếp với Ban Tổng giám đốc.

III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm kỳ

1. Về sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
Doanh thu thuần	306.000	299.410	311.000	236.108	306.000	280.543	338.000	319.601	338.000	317.540
Lợi nhuận trước thuế	13.290	10.755	11.886	4.328	10.524	2.044	10.237	10.487	15.393	7.174
Lợi nhuận sau thuế	10.632	8.547	9.509	3.270	8.419	1.543	8.190	8.114	12.315	5.641
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.628		623		272		1.431		995

2. Về đầu tư sản xuất

- Đã hoàn thành xây dựng nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Đầu tư phương tiện vận tải và cơ sở vật chất cũng như trang bị các máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Về sản phẩm

Đăng ký thêm và hợp tác với đối tác trong và ngoài nước để có một số loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật bổ sung vào bộ sản phẩm của công ty như PBVL CĐV MB 03; PBLĐ SH JAPATONIC; Onshu 43SC; Bellico 60WG, OKAYA 830WP, PYRACET 46SL, OBISU 55SC, AUDITOR 16SC, ADICONSTAR 325SC, GAVAN PLUS 105OD, MAESTRO 960EC, ARMCIDE 50WG, WEEDIE 51WG...

4. Về vốn

Đã hoàn thành phát hành 4.330.147 cổ phiếu và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch, nâng tổng số cổ phiếu Công ty lên 10.000.106 cổ phiếu, tương đương 100.001.060.000 đồng vốn điều lệ.

Giai đoạn 2021 - 2025, qua bảng kết quả sản xuất kinh doanh, doanh thu của Công ty duy trì ở quy mô khoảng 280 - 320 tỷ đồng/năm. Sau khi giảm

mạnh trong năm 2022, doanh thu đã phục hồi dần từ năm 2023 và đạt mức cao nhất vào năm 2024.

Công ty chưa đạt được kế hoạch đầu nhiệm kỳ đưa ra cũng như kế hoạch hàng năm được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Nhưng đã duy trì được sự ổn định và từng bước phục hồi sau khó khăn. Đồng thời Công ty đã chuẩn bị được cơ sở sản xuất, bổ sung thêm sản phẩm và nguồn vốn để chuẩn bị cho bước phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

IV. Công tác quản trị công ty

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện công tác quản trị công ty theo đúng quy định hiện hành: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đầy đủ, đúng quy định, thực hiện công bố thông tin minh bạch, ban hành và rà soát các quy chế quản lý nội bộ.

Tuy nhiên, hệ thống quản trị vẫn cần tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt trong việc xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.

V. Đánh giá chung

Trong nhiệm kỳ IV (2021–2026), HĐQT đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định trong giai đoạn khó khăn và từng bước phục hồi trong các năm sau.

HĐQT đã thể hiện vai trò chủ động trong việc định hướng chiến lược, điều hành linh hoạt và giám sát hiệu quả hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Tuy vậy, trước yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, HĐQT cần tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường tính minh bạch và đẩy mạnh các giải pháp mang tính chiến lược nhằm tạo động lực tăng trưởng bền vững cho Công ty.

HĐQT đã phát huy vai trò là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, góp phần quan trọng trong việc duy trì ổn định và tạo nền tảng cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

VI. Bài học kinh nghiệm

1. Chủ động thích ứng với biến động môi trường kinh doanh

Thực tiễn cho thấy các yếu tố bên ngoài như dịch bệnh, biến động kinh tế và thay đổi chính sách có tác động rất lớn đến hoạt động của Công ty. Do đó, việc chủ động dự báo, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch và kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó là yếu tố then chốt để duy trì ổn định hoạt động.

2. Đa dạng hóa sản phẩm là yếu tố sống còn

Việc phụ thuộc vào một số sản phẩm truyền thống đã bộc lộ rủi ro khi chính sách thay đổi. Bài học đặt ra là cần chủ động phát triển thêm sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường để đảm bảo tăng trưởng bền vững.

3. Nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát rủi ro

Giai đoạn vừa qua cho thấy tầm quan trọng của việc hoàn thiện hệ thống quản trị, đặc biệt là kiểm soát chi phí, quản lý tài chính và xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ hiệu quả. Đây là nền tảng để nâng cao hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro.

4. Đầu tư công nghệ và sản xuất là yếu tố quyết định dài hạn

Việc đầu tư vào nhà máy, công nghệ sản xuất và nghiên cứu phát triển giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động nguồn cung và cải thiện biên lợi nhuận trong dài hạn.

5. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực điều hành

Con người là yếu tố quyết định trong quá trình triển khai chiến lược. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và chuyên môn là điều kiện cần thiết để thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

VII. Định hướng nhiệm kỳ tiếp theo

Trong nhiệm kỳ tới, Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về thương hiệu, về con người và công nghệ, mở rộng phát triển thị trường, đảm bảo sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Công ty sẽ tập trung đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng quy mô sản xuất và ngành nghề kinh doanh mới nhằm đạt được các chỉ tiêu chủ yếu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn.

Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Doanh thu thuần (Tr. đồng)	355.000	372.040	390.642	410.174	430.682
Tốc độ tăng doanh thu (%)	5	5	5	5	5
Lợi nhuận trước thuế (Tr. đồng)	15.994	17.280	18.144	19.051	20.004
Tốc độ tăng lợi nhuận (%)	5%	5%	5%	5%	5%
Lợi nhuận sau thuế (Tr. đồng)	12.795	13.823	14.514	15.240	16.002
Tỷ lệ LNST/Doanh thu (%)	3,6	3,72	3,72	3,72	3,72
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	12,80	13,82	14,51	15,24	16
Tỷ lệ cổ tức /năm (%)	8	10	12	16	16
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.280	1.382	1.451	1.524	1.600

Trong 5 năm tới để đạt được những chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đưa ra các giải pháp cơ bản sau:

1. Đầu tư máy móc, trang thiết bị cho nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa để kịp thời đưa vào sản xuất, đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời hàng hóa cho thị trường cũng như bảo vệ sức khỏe của người lao động. Phát triển các sản phẩm mới đặc biệt là sản phẩm an toàn và thân thiện với môi trường.

2. Đa dạng hóa các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, đảm bảo có đủ bộ sản phẩm cung ứng trên các loại cây trồng. Củng cố và phát triển ngành giống để

cung ứng ra thị trường các loại giống phù hợp nhằm tăng doanh số cũng như lợi nhuận cho Công ty.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá, phát triển sản phẩm, áp dụng các cơ chế chính sách để tăng doanh số ở các vùng trọng điểm về sản xuất nông lâm nghiệp mà Công ty có thể tăng như miền Đông và miền Tây Nam Bộ, Tây Nguyên.

VIII. Kiến nghị với ĐHĐCĐ

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031)/.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tùng





BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 một số nội dung chủ yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trong năm 2025 Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên một số nội dung chính như sau:

- Giám sát việc thực thi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bảo vệ quyền lợi của cổ đông Công ty.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thông qua đó nắm bắt các chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức hoạt động.

- Phối hợp với các phòng, ban Công ty tiến hành rà soát đánh giá tình hình tài chính và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Giám sát, đánh giá về tình hình đầu tư của Công ty, các dự án đã và đang triển khai theo nghị quyết của HĐQT.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách bán hàng, giá cả, công tác quản lý bán hàng tại các đơn vị trong toàn Công ty thông qua hồ sơ, tài liệu và các cuộc kiểm tra, kiểm kê định kỳ.

- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty; báo cáo tài chính năm của Công ty do Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC kiểm toán.

- Các công việc khác theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1.	Bà Nguyễn Thanh Trà	3/3	100%	100%
2.	Bà Nguyễn Thị Kim Xuân	3/3	100%	100%
3.	Ông Trần Quang Vinh	3/3	100%	100%

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã họp 03 lần để lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, triển khai công tác kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm 2025. Nội dung cụ thể như sau:

TT	Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung
1.	02/3/2025	3/3	<ul style="list-style-type: none">- Thẩm định, đánh giá và thống nhất báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi AASC.- Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Công ty.- Đánh giá công tác kiểm tra giám sát tuân thủ các quy định của các thành viên HĐQT, Ban TGD và các vị trí quản lý khác trong Công ty.- Thống nhất nội dung đưa vào báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024; giao Trưởng ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.- Phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban kiểm soát.
2.	10/7/2025	3/3	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm; kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm.- Đánh giá phương án, chi phí đầu tư xây dựng mới: Nhà máy tại Bim Sơn – Thanh Hóa, văn phòng làm việc tại chi nhánh Phía Nam và phương án, chi phí đầu tư sửa chữa văn phòng làm việc Chi nhánh Tây Nguyên.- Kiểm tra và đánh giá tình hình công tác chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.- Đánh giá tình hình tổ chức bộ máy quản lý, công tác nhân sự tại chi nhánh Thừa Thiên Huế, chi nhánh phía Nam, chi nhánh Đà Nẵng, chi nhánh phía Bắc và trong toàn Công ty.

TT	Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng của đơn vị và Công ty thông qua các chuyến công tác. - Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sắp xếp hàng hóa thông qua các kỳ kiểm kê tại Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Phía Bắc. - Lên kế hoạch kiểm tra, giám sát 6 tháng cuối năm 2025.
3.	10/12/2025	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong năm 2025. - Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025, đặc biệt trong 6 tháng cuối năm 2025 do có sự thay đổi về địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. - Đánh giá công tác đầu tư tài sản trong toàn Công ty. - Kiểm tra, theo dõi tình hình thu hồi công nợ quá hạn tại 1 số đơn vị. - Đánh giá, kiểm tra lượng hàng tồn kho và xử lý hàng hóa không phù hợp thông qua các kỳ kiểm kê cuối năm tại Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Khu vực I, Trung tâm công nghệ sinh học Ngọc Hồi, - Lên kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Việc chi trả lương và thù lao cho Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các quy định hiện hành; các thành viên Ban kiểm soát đã nhận lương và thù lao, cụ thể như sau:

+ Bà Nguyễn Thanh Trà – Trưởng ban kiểm soát, nhận thù lao năm 2024 là: 11.648.000 đồng/năm.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Xuân - Thành viên Ban kiểm soát, nhận thù lao năm 2024 là: 6.656.000 đồng/năm.

+ Ông Trần Quang Vinh - Thành viên Ban kiểm soát, nhận thù lao năm 2024 là: 4.437.333 đồng/năm.

- Các thành viên BKS được thanh toán đầy đủ các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí hợp lý khi thực thi các hoạt động của Ban kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025 các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh hầu hết không đạt kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do giá cả nguyên liệu đầu vào và các chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh tăng cao, thiệt hại và ảnh hưởng từ thiên tai bất thường.

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	TH 2024 so TH 2025 (%)	TH 2025 so KH 2025 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	321.657.086.540	338.000.000.000	318.166.077.290	98,91	94,13
2	Tổng chi phí	311.169.266.008	322.606.222.486	310.991.838.330	99,94	96,40
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.487.820.532	15.393.777.514	7.174.238.960	68,41	46,60
4	Thuế TNDN	2.373.712.753	3.078.755.503	1.532.422.924	64,56	49,77
5	Nộp ngân sách	5.132.707.546	7.100.000.000	6.024.478.296	117,37	84,85
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.114.107.779	12.315.022.011	5.641.816.036	69,53	45,81
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.431	1.232	995	69,53	80,80
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	13.758.322	15.612.200	16.362.316	118,90	104,80

2. Tình hình tài chính của Công ty năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn bộ đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Ban kiểm soát đã chủ động làm việc, thảo luận các nhận xét, thẩm tra các nội dung của báo cáo kiểm toán. Trên cơ sở đó Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến chấp nhận toàn bộ của kiểm toán.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2025 như sau:

+ **Tình hình tài sản:**

(DVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Tăng giảm 2025/2024 (%)
A. Tài sản ngắn hạn	207.673	206.919	

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Tăng giảm 2025/2024 (%)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.360	18.265	-48,75
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	900	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	34.546	32.604	5,96
IV. Hàng tồn kho	158.066	151.364	4,43
V. Tài sản ngắn hạn khác	5.700	3.786	50,55
B. Tài sản dài hạn	82.084	48.702	
I. Tài sản cố định	27.113	29.812	-9,05
II. Tài sản dở dang dài hạn	37.033	1.324	2.697,05
III. Tài sản dài hạn khác	17.938	17.566	2,12
Tổng cộng tài sản	289.756	255.622	13,35

Tính đến hết 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt gần 290 tỷ đồng, tăng hơn 34 tỷ đồng, tương đương mức tăng 13,35% so với đầu năm. Cuối năm 2025, lượng hàng tồn kho của Công ty là 158 tỷ đồng chiếm 76,11% tài sản ngắn hạn và chiếm tỷ trọng 54,55% tổng tài sản.

+ Tình hình nợ phải trả:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2025	Tỷ trọng	31/12/2024	Tỷ trọng	Tăng giảm 2025/2024 (%)
Nợ phải trả	186.005	100%	151.213	100%	23,00
Nợ ngắn hạn	185.506	99,73%	151.038	99,88%	22,82
Nợ dài hạn	499	0,27%	175	0,12%	185,14

Nợ ngắn hạn của Công ty cuối năm 2025 là hơn 185 tỷ đồng, tăng 22,82% so với đầu năm. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng từ 109,8 tỷ đồng lên hơn 149,66 tỷ đồng.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2025	2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,12	1,37
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,27	0,37
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	64,19	59,16

Các chỉ tiêu	ĐVT	2025	2024
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	179,28	144,83
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,41	1,42
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	vòng	1,10	1,25
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	1,78	2,54
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	5,44	7,77
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng TS	%	1,95	3,17
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/doanh thu thuần	%	2,14	2,68

Nhận xét:

1. Về khả năng thanh toán: Công ty vẫn có khả năng thanh toán trong ngắn hạn mặc dù hệ số thanh toán ngắn hạn có xu hướng giảm. Hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,37 xuống 0,27, phản ánh khả năng thanh toán tức thời bằng tài sản có tính thanh khoản cao còn hạn chế. Công ty phụ thuộc nhiều vào hàng tồn kho trong việc thanh toán nợ ngắn hạn, tiềm ẩn nhiều rủi ro thanh khoản.

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Cơ cấu nguồn vốn của Công ty trong năm 2025 có sự thay đổi theo hướng gia tăng sử dụng nợ. Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 59,16% lên 64,19%, cho thấy tỷ trọng tài sản được tài trợ bằng nợ tăng lên. Đồng thời, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 144,83% lên 179,28%, phản ánh mức độ phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngày càng cao. Điều này giúp Công ty tận dụng đòn bẩy tài chính nhưng cũng làm tăng rủi ro tài chính và áp lực trả nợ trong tương lai.

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Hiệu quả hoạt động của Công ty có dấu hiệu giảm nhẹ. Vòng quay hàng tồn kho năm 2025 đạt 1,41 vòng, gần như không thay đổi so với năm 2024 (1,42 vòng), cho thấy công tác quản lý hàng tồn kho tương đối ổn định. Tuy nhiên, chỉ tiêu doanh thu thuần trên tổng tài sản giảm từ 1,25 xuống 1,10 vòng, chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản để tạo doanh thu giảm, có thể do tài sản tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu hoặc hoạt động kinh doanh chưa khai thác hết công suất.

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2025 đều giảm so với năm 2024.

5. Nhìn chung, trong năm 2025 Công ty có dấu hiệu suy giảm về hiệu quả tài chính so với năm 2024. Khả năng thanh toán giảm, mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính tăng làm rủi ro tài chính cao hơn. Hiệu quả hoạt động có xu hướng giảm nhẹ và khả năng sinh lời giảm đáng kể. Do đó, Công ty cần chú trọng kiểm soát nợ vay, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, cải thiện biên lợi nhuận và tăng cường quản trị chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2025

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị hoạt động đúng thẩm quyền, nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định dù gặp nhiều khó khăn và bất ổn từ tình hình kinh tế thế giới. Các thành viên HĐQT làm việc trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng. Các Nghị quyết được ban hành kịp thời, đảm bảo tuân thủ trình tự, thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. BKS được tham dự đầy đủ 06 cuộc họp của HĐQT, có biên bản họp sau khi kết thúc.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã bám sát các chỉ đạo của HĐQT. Hoạt động của Công ty năm 2025 được Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, cụ thể:

- Đã chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông, thù lao cho HĐQT, Ban KS theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Đã triển khai thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức quản lý, nhân sự các phòng ban chuyên môn theo đúng chỉ đạo của HĐQT.

- Ban Tổng giám đốc đã tổ chức công tác sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống, rà soát đánh giá thực trạng của thị trường và nhu cầu khả năng của khách hàng; đồng thời tiếp tục nghiên cứu mở rộng thị trường và tìm kiếm các khách hàng mới có tiềm năng.

- Đã kịp thời đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty theo từng tháng, từng quý nhằm đưa ra các giải pháp thúc đẩy doanh thu phù hợp.

- Ban Tổng giám đốc đã bám sát phương hướng và nhiệm vụ đề ra hàng quý, năm để cụ thể hóa các giải pháp, kế hoạch, xây dựng phương án cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các kế hoạch đầu tư của Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2025

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

Ban kiểm soát được tạo điều kiện làm việc từ phía HĐQT và Ban Tổng giám đốc, được nhận đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự nên Ban kiểm soát cập nhật kịp thời các chủ trương, định hướng phát triển cũng như kế hoạch đầu tư của Công ty.

HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp làm việc với Ban kiểm soát và thực hiện nghiêm túc các đề nghị của Ban kiểm soát đối với đơn vị được kiểm tra.

4. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%. Tổng số tiền đã chi trả cổ tức năm 2024 là: 5.669.959.000 đồng.

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 theo đúng mức đã được Đại hội cổ đông thông qua.

5. Đánh giá giao dịch giữa Công ty với người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ Công ty năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ/BVTV.1-HĐQT/NKIV ngày 04/3/2025 thông qua giao dịch với các bên liên quan của Công ty. Qua tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và kiểm tra, rà soát các hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT đã thực hiện đúng phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật; các hợp đồng, nội dung giao dịch tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình tài chính cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan của người nội bộ đã được liệt kê đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

1. Đề xuất, kiến nghị

Dự báo tình hình trong năm 2026 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Để nâng cao hiệu quả cũng như hạn chế rủi ro trong quá trình quản lý, điều hành, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị đối với HĐQT và Ban TGD như sau:

- Hội đồng quản trị cần tập trung xem xét lại chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn, có kế hoạch và lộ trình cụ thể xây dựng mục tiêu định hướng phát triển của Công ty, đảm bảo duy trì và phát triển thương hiệu Công ty.

- Tăng cường việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường; tìm kiếm nguồn cung hàng hóa và khách hàng tiềm năng.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ các chi phí phát sinh trong sản xuất kinh doanh và các hạng mục đầu tư.
- Rà soát, đánh giá các khoản nợ phải trả của Công ty; từ đó đưa ra các kế hoạch thanh toán công nợ hợp lý.
- Chú trọng công tác lao động tiền lương, thưởng, tuyển dụng người lao động có trình độ, tay nghề cao; đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; xây dựng môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.
- Theo dõi, bám sát các chủ trương, chính sách của Nhà nước để áp dụng cho doanh nghiệp, nhất là trong giai đoạn chuyển đổi số.

2. Phương hướng hoạt động năm 2026

Căn cứ tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Tiếp tục duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng tháng, hàng quý theo đúng Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.
- Giám sát các hoạt động của Công ty trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
- Tăng cường giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư của Công ty trong năm 2026.
- Giám sát việc thực thi và công bố thông tin của Công ty đảm bảo tính kịp thời, minh bạch để đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông.
- Trong quá trình kiểm tra kiểm soát, BKS sẽ có kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để điều chỉnh quy trình quản lý các nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Trên đây là những nội dung chủ yếu về hoạt động kiểm tra, kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026



Nguyễn Thanh Trà



PSC.1

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3857 2764, 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751

E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2021-2026) VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2026-2031)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 một số nội dung chủ yếu như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu Ban kiểm soát nhiệm kì IV (2021-2026) với 03 thành viên:

- Ông Lê Ngọc Diệp – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân - Ủy viên
- Bà Nguyễn Thanh Trà - Ủy viên

Ngày 08/9/2023, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua việc miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát đối với ông Lê Ngọc Diệp. Đồng thời, bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh Trà giữ chức vụ trên.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua việc bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kì IV (2021-2026) đối với ông Trần Quang Vinh có hiệu lực từ ngày 26/4/2024.

Từ ngày 26/4/2024 đến nay, Ban kiểm soát hoạt động với các thành viên như sau:

- Bà Nguyễn Thanh Trà - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân - Ủy viên
- Ông Trần Quang Vinh - Ủy viên

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kì IV (2021-2026) thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực thi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, bảo vệ quyền lợi của cổ đông Công ty.



- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.
- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật.
- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định; nội dung họp tập trung vào định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và quản trị rủi ro.
- Ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời để chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng giám đốc, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và công tác đầu tư.
- Thực hiện tốt công tác sắp xếp, kiện toàn các đơn vị trong toàn Công ty; thực hiện bổ nhiệm các vị trí cán bộ đúng thẩm quyền trong Điều lệ và qui chế hoạt động của HĐQT.
- Việc phối hợp giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, đạt hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo và thực hiện nghị quyết của HĐQT.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đồng thời tổ chức triển khai, thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Thực hiện tốt công tác điều hành sản xuất kinh doanh, ứng biến linh hoạt trước biến động của thị trường và giá nguyên vật liệu đầu vào.

Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, quản lý tốt tài chính.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng doanh thu (triệu đồng)	301.730	237.277	281.296	321.657	318.166

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	8.548	3.271	1.543	8.114	5.642
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	1.628	623	272	1.431	995
Nộp ngân sách (triệu đồng)	7.900	6.175	4.467	5.133	6.024
Cổ tức (%)	13,5	Chi trả bằng cổ phiếu	8	10	Dự kiến 0%
Thu nhập bình quân NLD (đ/người/tháng)	9.074.232	8.810.621	8.935.284	13.758.322	16.362.316

Căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã được lập và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên trong giai đoạn 2021 - 2025, Ban Kiểm soát đưa ra đánh giá như sau:

1. Về tính tuân thủ và minh bạch

- Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, đúng mẫu biểu theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.
- Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập.
- Các thông tin tài chính được trình bày trung thực, hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty.
- Công tác công bố thông tin tài chính thực hiện đúng thời hạn theo quy định.

2. Đánh giá chung các chỉ tiêu

- Về doanh thu: Doanh thu năm 2022 - 2023 giảm mạnh do chịu nhiều sự tác động từ xung đột địa chính trị, ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và thiệt hại từ thiên tai bất thường. Tuy nhiên, từ năm 2024, doanh thu có cải thiện đáng kể và dấu hiệu tăng nhẹ.
- Về lợi nhuận: Lợi nhuận giảm sâu trong giai đoạn năm 2022 - 2023. Sau đó đã có sự phục hồi và khởi sắc rõ rệt. Mặc dù các kế hoạch đặt ra đầu nhiệm kỳ và kế hoạch hàng năm do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đa số chưa đạt được, Công ty đã luôn nỗ lực duy trì sự ổn định trong điều hành và sản xuất kinh doanh.
- Về cổ tức: Tỷ lệ cổ tức có giảm qua các năm nhưng Công ty đều cố gắng duy trì và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.
- Về thu nhập bình quân người lao động: Thu nhập tăng mạnh từ năm 2024 - 2025 cho thấy Công ty đã cải thiện các chính sách, chế độ đãi ngộ với người lao động. Công ty chú trọng bảo vệ quyền lợi và đảm bảo chất lượng cuộc sống của nhân viên khi làm việc tại Công ty; từ đó giúp Công ty thu hút được nhân sự có trình độ cao, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong suốt nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Kiểm soát viên luôn làm việc công khai, minh bạch, khách quan và tôn trọng pháp luật trong hoạt động của Ban kiểm soát. Kết quả hoạt động cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và tổ chức thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết HĐQT.

- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính quý, năm và phân chia cổ tức hàng năm.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các chính sách thuế và các nghĩa vụ khác với Nhà nước, thực hiện các quy định về BHXH, BHYT và các quyền lợi khác của người lao động trong Công ty.

- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ, quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy lao động Công ty đã xây dựng. Xem xét các quy chế tài chính của Công ty ban hành, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, các quy định cũng như nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã ban hành.

- Xem xét kiểm tra các hợp đồng kinh tế mà Công ty ký với các tổ chức, cá nhân. Kiểm tra giám sát công tác tổ chức của Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình sản xuất, công nghệ, quy định về an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, ...

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán dự án đầu tư.

- Kiểm tra giám sát công tác quản lý bán hàng của các đơn vị trong toàn Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về giá bán, chính sách bán hàng, các quy định khác của Công ty tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

VI. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát chưa được thực hiện thường xuyên theo chuyên đề, chủ yếu tập trung vào kiểm tra định kỳ.

- Công tác nhận diện và cảnh báo rủi ro của Ban kiểm soát về biến động giá nguyên liệu, thị trường tiêu thụ chưa thực sự chủ động, nội dung cảnh báo còn mang tính định tính, chưa lượng hóa đầy đủ mức độ ảnh hưởng.

- Chưa khai thác hiệu quả công nghệ thông tin và các phần mềm hỗ trợ trong triển khai hệ thống chỉ tiêu cảnh báo sớm về rủi ro tài chính (nợ xấu, hàng chậm luân chuyển).

2. Nguyên nhân

- Giai đoạn 2020 - 2021 chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 làm hạn chế việc kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị.

- Biến động thị trường thuốc bảo vệ thực vật, giá nguyên liệu nhập khẩu tăng mạnh trong giai đoạn 2022 - 2024 gây khó khăn trong công tác dự báo.

- Quy trình quản trị rủi ro của BKS chưa được chuẩn hóa đầy đủ, chưa có bộ chỉ tiêu cảnh báo cụ thể. Đồng thời việc xây dựng các phần mềm công nghệ tiên tiến chưa được đầu tư và ứng dụng trong theo dõi tài chính, tồn kho, công nợ đại lý.

- Các thành viên Ban kiểm soát đa phần hoạt động kiêm nhiệm, khối lượng công việc chuyên môn lớn nên thời gian dành cho công tác kiểm soát còn hạn chế.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc một số nội dung sau:

1. Về công tác quản trị và điều hành

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty theo hướng minh bạch, hiệu quả; Nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường thuốc bảo vệ thực vật để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

2. Về quản lý tài chính

- Tăng cường kiểm soát công nợ phải thu, hạn chế phát sinh nợ quá hạn.
- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, xây dựng kế hoạch sản xuất và định mức tồn kho hợp lý theo mùa vụ.
- Xây dựng kế hoạch dòng tiền chi tiết nhằm đảm bảo cân đối nguồn vốn.

3. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các dòng thuốc bảo vệ thực vật mới, chế phẩm sinh học đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm và kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào.
- Chủ động xây dựng chiến lược cạnh tranh phù hợp với biến động thị trường.

4. Về đầu tư và phát triển

- Đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư trước khi triển khai.
- Ưu tiên đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý bằng ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ tốt để giữ cán bộ và người lao động.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên môn.
- Tăng cường đào tạo về an toàn hóa chất, môi trường và quy định ngành thuốc bảo vệ thực vật.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KÌ V (2026 - 2031)

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và định hướng phát triển của Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 5 năm tới như sau:

1. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
3. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm soát nội bộ và các quy trình quản lý trong Công ty.
4. Giám sát việc thực thi và công bố thông tin của Công ty đảm bảo tính kịp thời, minh bạch để đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông.
5. Xây dựng bộ chỉ tiêu cảnh báo sớm về tài chính, tồn kho và công nợ.
6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình hoàn thiện quy trình kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro trong toàn Công ty.
7. Tăng cường kiểm tra nội bộ định kỳ và kiểm tra chuyên đề.

Trên đây là những nội dung chủ yếu về hoạt động kiểm tra, kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ V (2026-2031) của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT 1
TRUNG ƯƠNG
Đ. ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Trà



Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
NHIỆM KỲ V (2026-2031)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 29/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.
- Quyết định số 219 QĐ/BVTV.1-HĐQT, ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương quy định Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ V (2026 - 2031) như sau:

Điều 1: Mục đích, nguyên tắc bầu cử

- 1.1. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ hiện hành của Công ty. Đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- 1.2. Việc bầu cử được thực hiện công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 1.3. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 2: Đối tượng tham gia

Cổ đông có quyền biểu quyết và người được ủy quyền hợp lệ.

Điều 3: Đề cử, ứng cử

3.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3.2. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất



sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử ba (03) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.3. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông dưới mười phần trăm (10%) trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử hai (02) ứng viên và nếu từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3.4. Hồ sơ ứng cử, đề cử theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội.

3.5. Dựa trên hồ sơ ứng cử hoặc đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Quy chế này trình Đại hội.

3.6. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 4: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT và BKS

4.1. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty, số lượng thành viên HĐQT là năm (05) thành viên.

4.2. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Điều lệ Công ty, số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ là ba (03) thành viên.

4.3. Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020. Cụ thể:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp

b) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

d) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

e) Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm e, khoản 4.3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

4.4. Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản

trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 5: Phương thức bầu cử

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

5.2. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

5.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ 1: Tại Đại hội cổ đông ông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần, như vậy ông A có:

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT là: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu, ông A có thể dồn hết tổng số phiếu bầu này cho **MỘT** ứng cử viên HĐQT hoặc chia tổng số phiếu bầu (5.000 phiếu bầu) cho một số ứng cử viên.

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS là: $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu bầu, ông A có thể dồn hết tổng số phiếu bầu này cho **MỘT** ứng cử viên BKS hoặc chia tổng số phiếu bầu (3.000 phiếu bầu) cho một số ứng cử viên.

Ví dụ 2: Tại Đại hội cổ đông bà Bùi Thị B sở hữu 1.500 cổ phần và 1.000 cổ phần được ủy quyền, như vậy bà B có:

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT là: $(1.500 + 1.000) \times 5 = 12.500$ phiếu bầu, bà B có thể dồn hết tổng số phiếu bầu này cho **MỘT** ứng cử viên HĐQT hoặc chia tổng số phiếu bầu (12.500 phiếu bầu) cho một số ứng cử viên.

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS là: $(1.500 + 1000) \times 3 = 7.500$ phiếu bầu, bà B có thể dồn hết tổng số phiếu bầu này cho **MỘT** ứng cử viên BKS hoặc chia tổng số phiếu bầu (7.500 phiếu bầu) cho một số ứng cử viên.

Điều 6: Cách thức bầu cử

6.1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội được phát một Tờ phiếu bầu HĐQT với tổng số phiếu bầu HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền nhân với 5 (năm) và một Tờ phiếu bầu BKS với tổng số phiếu bầu BKS bằng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền nhân với 3 (ba).

6.2. Trên mỗi Tờ phiếu bầu, cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội được lựa chọn 5 hoặc ít hơn trong số các ứng viên HĐQT và 3 hoặc ít hơn trong số các ứng viên BKS.

6.3. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội bầu HĐQT bằng cách ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên HĐQT sao cho tổng số phiếu bầu

HDQT trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông, đại diện cổ đông đó (bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền nhân với 5).

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A có tổng số phiếu bầu thành viên HDQT là 5.000. Ông A bầu cho: Ứng viên 1: X phiếu; ứng viên 2: Y phiếu; ứng viên 3: Z phiếu; ứng viên 4: M phiếu và ứng viên 5: N phiếu. Việc điền số phiếu bầu sao cho: $X + Y + Z + M + N = 5.000$ phiếu bầu.

6.4. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội bầu BKS bằng cách ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên BKS sao cho tổng số phiếu bầu BKS trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông, đại diện cổ đông đó (bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền nhân với 3).

Ví dụ: Bà Bùi Thị B có tổng số phiếu bầu thành viên BKS là 7.500. Bà B bầu cho: Ứng viên 1: X phiếu; ứng viên 2: Y phiếu; ứng viên 3: Z phiếu. Việc điền số phiếu bầu sao cho: $X + Y + Z = 7.500$ phiếu bầu.

6.5. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội phải tự mình dùng bút ghi số phiếu bầu cho các ứng viên mà mình tín nhiệm. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền) người được uỷ quyền vẫn có đầy đủ quyền bầu cử.

6.6. Trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, trực tiếp gặp Ban kiểm phiếu để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đại diện cổ đông.

Điều 7: Quy định về phiếu bầu

7.1. Phiếu bầu hợp lệ là:

+ Phiếu in sẵn (có họ tên các ứng cử viên đã được Đại hội thông qua) do Ban kiểm phiếu phát ra, có đóng dấu của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần (sở hữu và được uỷ quyền).

+ Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng thành viên HDQT và BKS theo quy định.

+ Phiếu bầu không bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm họ tên người không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

+ Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của HDQT hoặc BKS bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông (sở hữu và được uỷ quyền).

+ Phiếu bầu có chữ ký và ghi rõ họ tên của người bầu.

7.2. Phiếu bầu không hợp lệ là:

+ Phiếu không phải do Ban kiểm phiếu phát ra theo quy định;

+ Phiếu không bầu ai (phiếu trắng).

+ Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm họ tên người không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

+ Phiếu bầu quá số lượng thành viên HDQT hoặc BKS đã được quy định.

+ Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của HDQT hoặc BKS vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông (sở hữu và được uỷ quyền).

+ Phiếu bầu không có chữ ký và không ghi rõ họ tên của người bầu.

Điều 8: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

8.1. Ban kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.

b. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Thông qua Quy chế bầu cử.
- + Hướng dẫn thể lệ bầu cử.
- + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu.
- + Tiến hành kiểm phiếu.
- + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

8.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.

b. Ban kiểm phiếu chỉ phát phiếu bầu cho cổ đông, đại diện cổ đông **có mặt** tại thời điểm bầu cử.

c. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Cổ đông, đại diện cổ đông phải trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu, không nhờ người khác bỏ hộ.

d. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.

đ. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

e. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông, đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham dự Đại hội (theo phương thức bầu dồn phiếu), số lượng và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ; số lượng và tỷ lệ bầu cho từng ứng cử viên HĐQT và BKS.

g. Toàn bộ phiếu bầu khi kiểm phiếu xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 9: Quy định người trúng cử vào HĐQT và BKS

9.1. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

9.2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ phiếu bầu bằng nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng bằng nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn cho đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS theo quy định.

Điều 10: Công bố kết quả

Kết quả được Ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội và ghi vào biên bản.

Điều 11: Giải quyết khiếu nại

Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

Điều 12: Hiệu lực

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng





BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764, 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Số 02/BVTV.1-ĐHĐCD

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo báo cáo kiểm toán số: 270326.002/BCTC.KT3, ngày 27 tháng 3 năm 2026.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025:

Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
I	Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại tại thời điểm 31/12/2025	4.426.454.525
II	Lợi nhuận thực hiện năm 2025	
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	7.174.238.960
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	1.532.422.924
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	5.641.816.036
III	Lợi nhuận năm 2025 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025	5.637.344.036
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	563.734.404
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	281.867.202
3	Tỷ lệ cổ tức năm 2025: 0%	0
IV	Lợi nhuận 2025 còn lại sau trích lập các quỹ	4.791.742.430
V	Lợi nhuận sau thuế còn dư chuyển sang năm 2026	9.218.196.955



3. Kế hoạch tài chính, kinh doanh năm 2026

Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
I	Sản lượng (tấn)	2.639,398
II	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	355.000.000.000
III	Lợi nhuận năm 2026	
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2026	15.994.877.514
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2026	3.198.975.503
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026	12.795.902.011
IV	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026	9.218.196.955
V	Lợi nhuận năm 2026 để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2026 (dự kiến)	12.795.902.011
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	1.279.590.201
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	639.795.101
3	Tỷ lệ cổ tức năm 2026: 8% (chi trả cổ tức bằng tiền) tương đương 800 đồng/cổ phiếu	8.006.084.800
VI	Lợi nhuận sau thuế còn dư đến cuối năm 2026 chuyển sang năm 2027 (dự kiến)	12.094.628.864

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764, 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Số 03/BVTV.1-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 và dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

1. Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 là: 63.726.000 đồng (=1,13%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức), trong đó:

- Thù lao cho Hội đồng quản trị: 46.956.000 đồng. Hội đồng quản trị thống nhất không nhận thù lao năm 2025 tại cuộc họp ngày 15/4/2026.

- Thù lao cho Ban kiểm soát: 16.770.000 đồng.

2. Dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764, 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Số 05/BVTV.1-ĐHDCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764, 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Số 06/BVTV.1-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021 - 2026), định hướng nhiệm kỳ V (2026 - 2031).

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021 – 2026), định hướng nhiệm kỳ V (2026 - 2031).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764, 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Số: 07/ BVTV.1-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là đơn vị nằm trong danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện hành nghề năm 2026; đồng thời nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và đăng ký giao dịch trên HNX năm 2026.
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính; đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Sau quá trình hợp tác, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên. Vậy Ban kiểm soát đề xuất tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!





BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Số: 08/BVTV.1-DHĐCD

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101611 do Sở Tài chính Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 02/02/2026;
- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu số 33/BVTV.1-TCHC ngày 19/01/2026.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2026 thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	4.330.147	4.330.147	4.072.003	154	154	0	258.144	94,04%

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	258.144	258.144	258.144	15 (*)	15	0	0	5,96%
Tổng số	10.000	4.330.147	4.330.147	4.330.147	163	163	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	4.330.147	4.330.147	4.330.147	163	163	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số	10.000	4.330.147	4.330.147	4.330.147	163	163	0	0	100%

Ghi chú: (*) 15 nhà đầu tư được phân phối lại số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, trong đó có 06 Nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu của Công ty, 09 nhà đầu tư chưa là cổ đông hiện hữu của công ty tại thời điểm ngày 17/11/2025 – ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 4.330.147 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 4.330.147 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 43.301.470.000 đồng, trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 43.301.470.000 đồng;
- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.

3. Tổng chi phí phát hành: 294.950.000 đồng.

III. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	265	10.000.106	100.001.060.000	100%
1	Trong nước	265	10.000.106	100.001.060.000	100%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức	1	45.715	457.150.000	0,46%
1.3	Cá nhân	264	9.954.391	99.543.910.000	99,54%
2	Nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
	Tổng cộng (1 + 2)	265	10.000.106	100.001.060.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác	265	10.000.106	100.001.060.000	100%
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	3	3.912.236	39.122.360.000	39,12%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	262	6.087.870	60.878.700.000	60,88%
	Tổng cộng (2 + 3)	265	10.000.106	100.001.060.000	100%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Số: 09/BVTV.1-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN
CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 03/4/2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;

- Căn cứ Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chứng số 244/BVTV.1-TCKT ngày 03/4/2026 gửi Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Đề phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo Nghị quyết 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/08/2025 của Hội đồng quản trị Công ty, với nội dung cụ thể như sau:

I. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu là 43.301.470.000 đồng (tính theo giá chào bán), sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Trả nợ vay các tổ chức tín dụng:	43.301.470.000	
	<i>Trong đó:</i>		
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	39.500.000.000	Năm 2025
	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát	3.801.470.000	Năm 2025

	triển Việt Nam (BIDV)		
	Tổng	43.301.470.000	

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế tại thời điểm chào bán cổ phiếu. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

II. Phương án sử dụng thay đổi theo Nghị quyết 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/08/2025 của Hội đồng quản trị Công ty

TT	Nội dung	Số tiền đã được thông qua (đồng)	Tỷ lệ trên tổng số tiền thu được từ đợt chào bán
1.	Thanh toán tiền vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Tây Hà Nội theo: - Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 17/24/QLN/HM/VCBTHN kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 17/24/QLN/CTD/VCBTHN ngày 08/03/2024 - Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/25/QLN/HM/VCBTHN kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 30/25/QLN/CTD/VCBTHN ngày 30/06/2025	43.301.470.000 16.637.197.331 26.664.272.669	100%
	Tổng	43.301.470.000	

Trên cơ sở thời gian dự kiến chào bán chứng khoán trong năm 2025, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (dự kiến 43.301.470.000 đồng) để trả nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Tây Hà Nội với các khoản vay nợ có thời gian đáo hạn trong năm 2025 và quý I/2026. Trường hợp thời gian triển khai đợt chào bán của Công ty kéo dài hơn so với dự kiến, trên cơ sở Hợp đồng hạn mức tín dụng ký với Vietcombank ngày 30/06/2025 (Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/25/QLN/HM/VCBTHN với thời hạn hiệu lực của giới hạn tín dụng đến ngày 29/07/2026, hạn mức cho vay đã bao gồm khoản nợ của BT1 tại Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 17/24/QLN/HM/VCBTHN ký ngày 08/03/2024 giữa Ngân hàng và Khách hàng, tính đến ngày ký Hợp đồng này), Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để thanh toán các khoản nợ có thời hạn đáo hạn trong năm 2025 và quý I/2026 của các Hợp đồng nêu trên tùy vào thời gian thực tế triển khai đợt chào bán.

III. Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đến thời điểm hiện tại

TT	Nội dung	Số tiền chi (đồng)	Thời gian chi
1.	Thanh toán tiền vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Tây Hà Nội theo: - Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 17/24/QLN/HM/VCBTHN kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 17/24/QLN/CTD/VCBTHN ngày 08/03/2024 - Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/25/QLN/HM/VCBTHN kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 30/25/QLN/CTD/VCBTHN ngày 30/06/2025	43.301.470.000 0 43.301.470.000	Từ tháng 01/2026 đến 31/3/2026
	Tổng	43.301.470.000	

Trên thực tế, tiến độ triển khai đợt chào bán kéo dài hơn so với kế hoạch ban đầu. Tại thời điểm Công ty được phép sử dụng nguồn vốn từ đợt chào bán (sau khi nhận được Công văn số 785/UBCK-QLCB ngày 23/01/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng), các khoản nợ thuộc Hợp đồng cấp tín dụng số 17/24/QLN/CTD/VCBTHN năm 2024 đã đáo hạn, Công ty đã huy động các nguồn vốn khác để đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn và duy trì uy tín tín dụng. Do đó, căn cứ nội dung chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/BVTV.1-HĐQT ngày 25/08/2025, Công ty đã dùng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để thanh toán các khoản nợ có thời gian đáo hạn trong năm 2025 và quý I/2026 theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30/25/QLN/HM/VCBTHN (kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 30/25/QLN/CTD/VCBTHN ngày 30/06/2025).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764, 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Số 10/BVTV.1-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua Báo cáo kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;

- Căn cứ Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn số 060426.003/BCKH.KT3 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC phát hành ngày 06/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

- Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 56.699.590.000 VNĐ lên 100.001.060.000 VNĐ của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo báo cáo kiểm toán số: 060426.003/BCKH.KT3, ngày 06 tháng 4 năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: Số 145 phố Hồ Đắc Di, P. Kim Liên, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-24-38511967, 35332267 Fax: +84-24-38572751

E-mail: psc1@psc1.com Website: www.psc1.com

Số: 11/ BVTV.1-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 53/2019/QH14;
- Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, thay đổi lần thứ 8, ngày 02/02/2026 của Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Hà Nội;
- Điều lệ hiện hành của Công ty.

2. Lý do sửa đổi, bổ sung

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty nhằm:

- Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
- Cập nhật thay đổi về: Ngành nghề kinh doanh

3. Nội dung sửa đổi

3.1. Nguyên tắc sửa đổi

Không trái quy định pháp luật hiện hành

3.2. Nội dung chi tiết

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:



Nội dung hiện tại			Nội dung bổ sung		
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. - Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5610	1	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp	2021 (chính)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Chi tiết: Cho thuê kho tàng, bến bãi; Kinh doanh bất động sản	6810	2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
3	Đại lý du lịch. - Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar).	7911	3	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. - Chi tiết: Sản xuất và mua bán thuốc khử trùng cho nuôi trồng thủy sản, thuốc khử trùng và làm dịch vụ khử trùng cho hàng hóa xuất nhập khẩu và kho tàng. Sản xuất và mua bán hóa chất, phân bón hóa học, phân bón lá, phân bón hữu cơ sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột, ruồi, muỗi, kiến, gián, thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.	2100	4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.	4679
5	Hoạt động dịch vụ trồng trọt. - Chi tiết: Sản xuất và mua bán giống cây trồng.	0161			
6	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi. - Chi tiết: Sản xuất và mua bán vật nuôi.	0162			
7	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. - Chi tiết: Sản xuất và mua bán thức ăn cho gia súc, thức ăn cho tôm cá.	1080			
8	Sản xuất hoá chất cơ bản. Chi tiết: Sản xuất và mua bán hóa chất.	2011			

Nội dung hiện tại			Nội dung bổ sung
9	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. - Chi tiết: Sản xuất và mua bán phân bón hóa học, phân bón lá, phân bón hữu cơ sinh học.	2012	
10	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh hàng tư liệu tiêu dùng, sinh hoạt bao gồm: hàng may mặc, máy móc, thiết bị dùng trong công xưởng hoặc phòng thí nghiệm, máy móc, thiết bị đun nóng, làm lạnh; Đồ nội thất dùng trong gia đình (bàn, ghế, giường, tủ).	4649	
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Kinh doanh hàng tư liệu sản xuất, bao gồm : Dụng cụ phun, rải thuốc bảo vệ thực vật, máy móc nông cụ phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, trang thiết bị phục vụ cho nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản.	4659	
12	Vận tải hành khách đường bộ khác. - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.	4932	
13	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.	4933	
14	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. - Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển.	5012	



4. Thời điểm hiệu lực

- Điều lệ sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

5. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

- Ủy quyền cho HĐQT: Hoàn thiện Điều lệ sau khi được thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông giao người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền.

6. Tài liệu kèm theo

- Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung;

- Bảng so sánh nội dung sửa đổi;

- Các tài liệu liên quan khác.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: số 145 Hồ Đắc Di, Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3857 2764, 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Số: 12/ BVTV.1-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua việc bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026 - 2031) Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ nhu cầu kiện toàn bộ máy quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Kết thúc nhiệm kỳ hiện tại

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2021 - 2026) chính thức kết thúc theo quy định.

2. Số lượng thành viên nhiệm kỳ mới

- Hội đồng quản trị: 05 (năm) thành viên
- Ban kiểm soát: 03 (ba) thành viên

3. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng viên

Ứng viên phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Danh sách ứng viên

Danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026 - 2031) được công bố theo quy định (đính kèm).

5. Phương thức bầu cử

- Bầu theo phương thức dồn phiếu
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu = số cổ phần x số thành viên cần bầu.

6. Quy chế bầu cử

Đại hội thông qua Quy chế bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2026 - 2031).

7. Tổ chức bầu cử

Đại hội tiến hành bầu HĐQT và BKS theo đúng quy định.

8. Đề nghị thông qua

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua toàn bộ nội dung trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phan Văn Tùng